

Tuần 1. Từ ngày 08/9/2025 đến 13/09/2025

Ngày soạn 06/09/2025

TÊN BÀI DẠY:

BÀI 1 – SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN KỂ

Môn học: Ngữ Văn/Lớp: 10

Thời gian thực hiện: 11 tiết

A. TỔNG QUAN

MỤC TIÊU BÀI HỌC	
1. Về kiến thức	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh nhận biết được một số yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật,...) trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng.- Học sinh phân tích được các yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật,...) được thể hiện trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng- Học sinh phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề của truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng- Học sinh đánh giá được chủ đề, tư tưởng và thông điệp của văn bản truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng
2.1 Về năng lực chung	- Học sinh phát triển: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,....
2.2 Về năng lực đặc thù	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.- Học sinh thuyết trình (giới thiệu, đánh giá) về nội dung và

	nghệ thuật của một tác phẩm truyện
3. Về phẩm chất	Học sinh có ý thức sống có khát vọng, có hoài bão, và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng
NỘI DUNG BÀI HỌC	
Đọc	<ul style="list-style-type: none"> • Tri thức ngữ văn • Truyện kể về các vị thần sáng tạo thế giới • Chuyện chức phán sự đền Tản Viên • Chử người tử tù • Tê – đê (Trích <i>Thần thoại Hi Lạp</i>)
Thực hành Tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> • Từ Hán Việt
Viết	<ul style="list-style-type: none"> • Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá tác phẩm
Nói và nghe	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm
Củng cố mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> • Ôn tập kiến thức về truyện kể • Mở rộng kiến thức về truyện thần thoại.

B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

TIẾT 1.

TRI THỨC NGỮ VĂN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- ❖ **Học sinh nhận biết** được một số yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật,...) trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng.

- ❖ **Học sinh phân tích** được các yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật,...) được thể hiện trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng
- ❖ **Học sinh phân tích** được một số căn cứ để xác định chủ đề của truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng
- ❖ **Học sinh đánh giá** được chủ đề, tư tưởng và thông điệp của văn bản truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng

2. Về năng lực

- ❖ **Học sinh viết** được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.
- ❖ **Học sinh thuyết trình** (giới thiệu, đánh giá) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện
- ❖ **Học sinh phát triển: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,....**

3. Về phẩm chất: Học sinh có ý thức sống có khát vọng, có hoài bão, và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

- Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập
- Thiết bị:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THỂ	

a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

b. Nội dung thực hiện:

- ❖ GV chuẩn bị câu hỏi khởi động: Em biết gì về truyện kể?
- ❖ Học sinh hoàn thành bảng K – W – L để tìm hiểu kiến thức về truyện kể

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

Học sinh suy nghĩ và dự trù câu trả lời

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh hoàn thiện phiếu K – W – L

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh chia sẻ kiến thức đã biết và mong muốn về bài học

Bước 4. Kết luận, nhận định

Giáo viên dẫn dắt vào bài học: Tìm hiểu truyện kể nói chung và đặc biệt là thể giới thần thoại.

Phân chuẩn bị bài trình chiếu và phiếu của giáo viên.

K	W	L
Điều con đã biết	Điều con muốn biết	Điều con mong muốn biết thêm

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a. Mục tiêu hoạt động:

- ❖ **Học sinh nhận biết** được một số yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật,...) trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng.
- ❖ **Học sinh phân tích** được các yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân

vật,...) được thể hiện trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng

- ❖ **Học sinh phân tích** được một số căn cứ để xác định chủ đề của truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng

b. Nội dung thực hiện:

- ❖ Học sinh đọc phần “Tri thức ngữ văn” trong SGK và kết hợp đọc tài liệu bổ trợ giáo viên đưa
- ❖ Học sinh thảo luận nhóm và thực hiện phiếu học tập để tìm hiểu về truyện kể và thần thoại

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên giao phiếu và chia lớp thành 4 nhóm theo dạng **KHĂN TRÁI BÀN**

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu

Thời gian: 10 phút

Chia sẻ: 3 phút

Phản biện và trao đổi: 2 phút

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu

Bước 4. Kết luận, nhận định

Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản

Phiếu học tập – *Phụ lục 1*

Phần chia sẻ của Học sinh

I. Truyện kể

1. Sự kiện biến cố

- Để tìm hiểu về khái niệm **SỰ KIỆN (BIẾN CỐ)** điều đầu tiên chúng ta cần phải hiểu khái niệm về **THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT**

- **THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT** - là một thế giới kép gồm thế giới được miêu tả và thế giới miêu tả.

+ Thế giới được miêu tả là nhân vật sự kiện, cảnh vật,....

+ Thế giới miêu tả là thế giới của người kể chuyện, người trữ tình

Hai thế giới này luôn gắn liền chặt chẽ với nhau,

<p>về truyện kể</p>	<p>có thể hiểu khái niệm thế giới nghệ thuật chính là gồm hai yếu tố: Thế giới, nội dung trong câu chuyện và Thế giới mà người kể chuyện đang tồn tại, sinh sống</p> <p>Thế giới nghệ thuật gồm có yếu tố: không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật</p> <p>- THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT văn học là một thế giới hình tượng vận động và mang ý nghĩa. Hình tượng mang ý nghĩa ấy xuất hiện và lớn dần qua các SỰ KIỆN và LỜI TRẦN THUẬT</p> <p>- Nội dung biểu hiện chủ yếu của văn bản văn học là NHÂN VẬT và SỰ KIỆN (BIẾN CỐ). Mỗi hành động có cả một chuỗi các chi tiết</p> <p>- Tuy nhiên, cần lưu ý khái niệm sự kiện, không phải hành động nào cũng được coi là sự kiện, sự kiện phải là hành vi (việc làm của nhân vật hay sự việc xảy ra đối với nhân vật dẫn đến hậu quả, làm biến đổi hay bộc lộ ý nghĩa nào đó)</p> <p><i>Ví dụ:</i> Sự kiện Cám và Tấm đi bắt tép bao gồm một chuỗi các chi tiết: Cám lừa Tấm đi gội đầu, Cám trút giỏ tép của Tấm sang giỏ của mình, Cám được cái yếm đỏ,... Sự kiện này mang đến ý nghĩa: Không phải vì Cám ham mê chiếc yếm đỏ (bởi Cám đâu có thiếu thốn gì?) mà chính sự kiện này</p>
---------------------	--

đã nhấn mạnh sự đối nghịch giữa Tấm và Cám giữa hai phe thiện và ác mà mục đích của tác giả dân gian trong truyện Cổ tích là phải làm sao để nổi bật sự đối nghịch giữa hai phe.

2. Cốt truyện

- **Khái niệm:** Cốt truyện trong tác phẩm tự sự (thần thoại, sử thi, cổ tích, truyện ngắn, tiểu thuyết,...) và kịch được tạo nên bởi chuỗi sự kiện, nằm dưới lớp vỏ trần thuật, làm nên cái sườn của tác phẩm.

- **Tính chất cốt truyện:** Cốt truyện có hai tính chất cơ bản

+ Các sự kiện trong chuỗi có mối quan hệ nhân quả hoặc quan hệ bộc lộ ý nghĩa, có mở đầu và có kết thúc

+ Cốt truyện có tính liên tục về thời gian. Giữa các sự kiện nhân quả nói trên có những khoảng cách thời gian. Các khoảng cách thời gian ấy tạo thành “không gian” quan trọng để tác giả miêu tả, phân tích, bình luận

- **Chức năng cốt truyện:** Thực hiện chức năng rất quan trọng trong truyện kể

+ Gắn kết các sự kiện thành một chuỗi, tạo thành

	<p>lịch sử của một nhân vật, thực hiện việc khắc họa nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none">+ Bộc lộ các xung đột, mâu thuẫn của con người (xã hội, tâm lí, đạo đức...), tái hiện bức tranh đời sống+ Tạo ra ý nghĩa nhân sinh có giá trị nhận thức+ Gây hấp dẫn cho người đọc (người đọc luôn quan tâm đến số phận nhân vật) <p>3. Người kể chuyện</p> <p>NGƯỜI KỂ CHUYỆN (người trần thuật) là yếu tố thuộc thể giới miêu tả. Đó là vai do nhà văn tạo ra để thay mình thực hiện hành vi trần thuật. Người kể chuyện có thể được kể bằng ngôi thứ ba, ngôi thứ hai hoặc ngôi thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none">+ Ngôi thứ nhất: Người kể xưng “tôi”, nội dung kể không xâm phạm ra ngoài phạm vi hiểu biết, cảm nhận của người kể+ Ngôi thứ hai: Hiếm gặp, thường mượn vai bạn đọc (Ví dụ: Tác phẩm "Ngôi trường mọi khi" của Nguyễn Nhật Ánh là một ví dụ về cách kể theo ngôi thứ hai này: Để đọc câu chuyện này bạn bắt buộc phải tưởng tượng. Nếu là con gái, bạn tưởng tượng ít thôi. Nếu là con trai, bạn phải tưởng
--	--

	<p>tượng khủng khiếp hơn nhiều)</p> <p>+ Ngôi thứ ba: Người kể giấu mình, cho phép xâm nhập vào thế giới nội tâm, suy nghĩ và hành động của các nhân vật</p> <p>4. Nhân vật</p> <p>- Khái niệm</p> <p>+ “Con người là điều thú vị nhất đối với con người, và con người cũng chỉ hứng thú với con người” (Nhà văn hào Đức W.Goethe)</p> <p>+ Con người là nội dung quan trọng nhất của văn học</p> <p>□ Nhân vật là con người cụ thể được khắc họa trong tác phẩm văn học bằng các biện pháp nghệ thuật. Nhân vật được nhà văn nhận thức, tái tạo có thể là thần linh, loài vật, đồ vật,... nhưng khi ấy, chúng vẫn đại diện cho những tính cách, tâm lí, ý chí hay khát vọng của con người. Nhân vật là phương tiện để văn học khám phá và cắt nghĩa về con người.</p> <p>- Đặc trưng</p> <p>+ Nhân vật dưới mọi hình thức đều có tích cách. Nhà văn sáng tạo nhân vật là để thể hiện những cá nhân xã hội nhất định và quan niệm về các cá</p>
--	--

	<p>nhân đó. Nói cách khác, nhân vật là phương tiện thể hiện các tính cách, số phận con người và các quan niệm về chúng.</p> <p>+ Ý nghĩa nhân vật không chỉ thể hiện ở tính cách. Vì mỗi tính cách là kết tinh của một môi trường, cho nên nhân vật còn dẫn dắt ta vào một thế giới đời sống</p> <p>- Loại hình nhân vật</p> <p>+ Nhân vật chính diện – Nhân vật phản diện</p> <p>+ Nhân vật chính – Nhân vật phụ - Nhân vật trung tâm</p>
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên giao phiếu học tập – HS vận dụng những tri thức đã đọc về thần thoại để hoàn thành phiếu</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh hoàn thành phiếu</p> <p>Thời gian: 10 phút</p> <p>Chia sẻ: 3 phút</p> <p>Phản biện và trao đổi: 2 phút</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p>	<p>Phiếu học tập – Phụ lục 2</p> <p>II. Thần thoại</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>- Thần thoại là một thể loại văn học dân gian, một thể sáng tạo nghệ thuật ngôn từ truyền miệng đầu tiên và không tự giác ra đời vào giai đoạn xã hội nguyên thủy đã phát triển từ hoang dã đến văn minh. Đó là một tập hợp những truyện kể dân gian về các vị thần, phản ánh quan niệm về thế giới tự nhiên và đời sống xã hội thời kì thị tộc, bộ lạc, biểu hiện nhu cầu nhận thức và những khát vọng tự nhiên về một cuộc sống tốt đẹp và có tính nhân</p>

<p>Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản về thể loại thần thoại</p>	<p>bản. Thần thoại là minh chứng mở đầu khẳng định bản chất của văn học dân gian vừa là văn học vừa là văn hóa trong tính nguyên hợp điển hình (Giáo trình Văn học dân gian, NXB Giáo dục Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none">- Thần thoại là truyện kể xa xưa nhất, thể hiện quan niệm về vũ trụ và khát vọng chinh phục thế giới tự nhiên của con người thời nguyên thủy <p>2. Nguồn gốc và phân loại</p> <ul style="list-style-type: none">- Thần thoại suy nguyên: Kể về nguồn gốc của vũ trụ và muôn loài- Thần thoại sáng tạo: Kể về cuộc chinh phục thiên nhiên và sáng tạo văn hóa <p>3. Đặc trưng</p> <ul style="list-style-type: none">- Tính nguyên hợp: Vừa là văn học vừa là văn hóa. Những tác phẩm văn học có trước, theo đó các yếu tố tín ngưỡng, phong tục, tập quán và nói chung là lối sống mới từ đó hình thành. Tư duy suy nguyên thần thoại với sự tham gia của trí tưởng tượng hoang đường thời kì đầu tiên đã chấp cánh cho những giấc mơ thần thoại đời sau trở nên tràn đầy khát vọng. Hai thế giới thực tại thiêng liêng bên cạnh thế giới của những anh hùng thần linh khác.
--	---

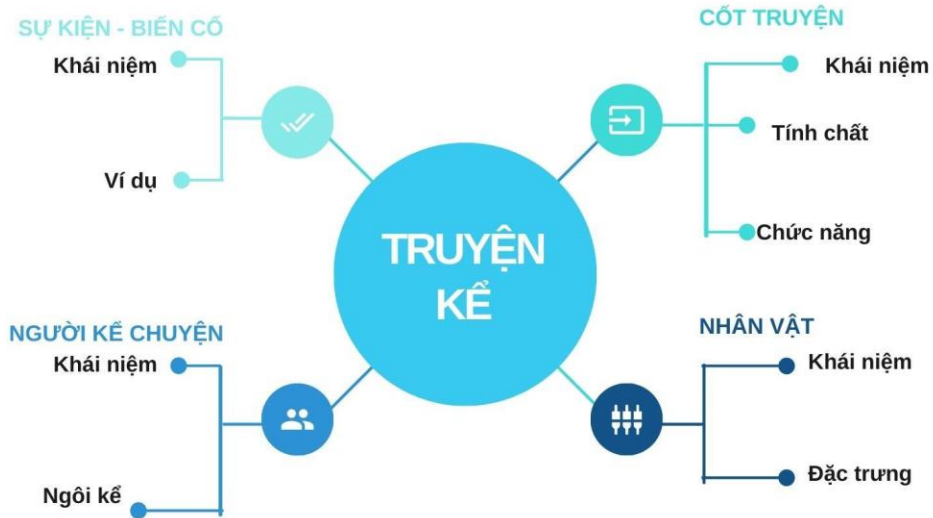
	<ul style="list-style-type: none">- Cốt truyện đơn giản: Đơn tuyến, tập trung vào một nhân vật hoặc một tổ hợp nhiều cốt truyện đơn (tạo thành một “hệ thần thoại”)- Nhân vật trung tâm là các vị thần, những con người có nguồn gốc thần linh, siêu nhiên với hình dạng khổng lồ và sức mạnh phi thường. Chức năng của nhân vật trong thần thoại là cắt nghĩa, lí giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin của con người cổ sơ cũng như khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài của nhân loại- Nghệ thuật: Không gian vũ trụ, nhiều cõi, thời gian phiếm chỉ, ước lệ, tư duy hồn nhiên, tính lãng mạn, bay bổng.
<p>3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Dựa vào các truyện kể đã học hoặc tự chọn một truyện kể yêu thích để phân tích các yếu tố, đặc trưng của truyện kể được thể hiện trong truyện.</p> <p>b. Nội dung thực hiện</p> <p>HS đọc truyện kể và chia sẻ về các đặc trưng của truyện kể theo tri thức Ngữ văn với các bạn trong lớp.</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ</p>	<p>GV và HS có thể tham khảo một số truyện kể sau</p> <ul style="list-style-type: none">- Mây trắng còn bay (Bảo Ninh)

<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thực hiện đọc và ghi lại các đặc trưng được thể hiện trong truyện</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	<p>- Truyện về nữ thần Demeter (Thần thoạ Hi Lạp)</p> <p><i>(Tham khảo truyện phần phụ lục 4)</i></p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Hình dung và phác họa về hình ảnh của các vị thần sáng tạo thế giới</p> <p>b. Nội dung thực hiện: HS viết, vẽ hoặc lập sơ đồ tư duy ghi lại những tưởng tượng của mình về các vị thần sáng tạo ra Trái đất</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thảo luận và thực hiện</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thực hiện vẽ, viết hoặc lập sơ đồ tư duy</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p>	<p>HS sáng tạo theo hiểu biết và trí tưởng tượng của cá nhân</p>

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo

Phụ lục 1. Phiếu học tập tìm hiểu về truyện kể



Phụ lục 2. Phiếu học tập tìm hiểu về thể loại thần thoại

Tên: _____

Ngày: _____

PHIẾU HỌC TẬP TÌM HIỂU VỀ THẦN THỌẠI

Dựa vào phần tri thức ngữ văn con hãy trả lời các câu hỏi sau để tìm hiểu về thể loại thần thoại



1 Thế nào là thần thoại?
(What - Nêu khái niệm)



Nguồn gốc và Phân loại thần thoại **2**

3 Đặc trưng của thần thoại
Cốt truyện - Nhân vật

Cốt truyện

Nhân vật

Phụ lục 3. Rubric đánh giá hoạt động nhóm tìm hiểu về truyện kể

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (2 điểm)	0 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày câu thả Sai lỗi chính tả	1 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (6 điểm)	1 - 3 điểm Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	4 – 5 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	6 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm (2 điểm)	0 điểm Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động	1 điểm Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhất Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động	2 điểm Hoạt động gắn kết Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động
Điểm			

TỔNG	
------	--

TIẾT 2. VĂN BẢN ĐỌC

TRUYỆN KỂ VỀ CÁC VỊ THẦN SÁNG TẠO THẾ GIỚI

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- ❖ **Học sinh vận dụng** tri thức về truyện kể, học sinh xác định được thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện chính của từng truyện kể
- ❖ **Học sinh vận dụng** tri thức về thần thoại, học sinh sẽ:
 - + **Chỉ ra** được những nét đặc biệt về hình dạng và tính khí, công việc của thần Trụ Trời, thần Gió, thần Sét
 - + **Chỉ ra** được cơ sở hình thành các vị thần
 - + **Phân tích** được quan niệm, nhận thức của người nguyên thủy về thế giới tự nhiên thông qua hình ảnh các vị thần.
 - + **Nhận xét** thái độ tình cảm của người xưa với thế giới tự nhiên
 - + **Đánh giá** được nét nổi bật trong việc xây dựng hình tượng các vị thần

2. Về năng lực:

- ❖ **Học sinh vận dụng** tri thức về thần thoại và trải nghiệm văn học, học sinh sẽ diễn giải và bình luận được quan điểm “**vạn vật có linh hồn**” và **đánh giá** được sức hấp dẫn của niềm tin ấy với con người hiện đại.
- ❖ **Học sinh vận dụng năng lực** viết để thực hành viết kết nối đọc sau bài học

3. Về phẩm chất: Học sinh có ý thức sống có khát vọng, có hoài bão, và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THỂ	
a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học	
b. Nội dung thực hiện:	
❖ GV cho HS xem video clip 3 vị thần từng gánh cả bầu trời trên lưng trong thần thoại (tư liệu đính kèm)	
❖ HS theo dõi và nêu cảm nhận	
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên chiếu video, đặt câu hỏi Sau khi xem video con ghi nhớ được câu chuyện của vị thần nào? Theo con vì sao con người thờ sớ khai lại hình thành nên những câu chuyện về những vị thần sáng tạo vũ trụ?	HS có thể trả lời theo các ý sau - Trình bày câu chuyện về vị thần mà con nhớ nhất - Lí giải: + Do con người chưa có khoa học kĩ thuật, mọi thứ của thế giới tự nhiên luôn mới mẻ, lạ lẫm với con người. + Tư duy của con người thời khai hoang lập địa
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi	□ Thế giới là một điều kì bí, mọi vật đều có linh hồn, sức sống.

<p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh chia sẻ</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài học.</p>	
<p>2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Học sinh vận dụng tri thức về truyện kể, học sinh xác định được thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện chính của từng truyện kể ❖ Học sinh vận dụng tri thức về thần thoại, học sinh sẽ: <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ ra được những nét đặc biệt về hình dạng và tính khí, công việc của thần Trụ Trời, thần Gió, thần Sét + Chỉ ra được cơ sở hình thành các vị thần + Phân tích được quan niệm, nhận thức của người nguyên thủy về thế giới tự nhiên thông qua hình ảnh các vị thần. + Nhận xét thái độ tình cảm của người xưa với thế giới tự nhiên + Đánh giá được nét nổi bật trong việc xây dựng hình tượng các vị thần ❖ Học sinh vận dụng tri thức về thần thoại và trải nghiệm văn học, học sinh sẽ diễn giải và bình luận được quan điểm “<i>vạn vật có linh hồn</i>” và đánh giá được sức hấp dẫn của niềm tin ấy với con người hiện đại ❖ Học sinh vận dụng năng lực viết để thực hành viết kết nối đọc sau bài học <p>b. Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Học sinh tiến hành chia nhóm tìm hiểu về từng vị thần bằng nhiều hình thức khác nhau ❖ Học sinh thuyết trình – GV chốt ý và đánh giá sản phẩm 	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p>	<p>1. Thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện</p>

<p>Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm</p> <p>Mỗi nhóm lựa chọn hình thức trình bày sản phẩm</p> <p>+ Nhóm họa sĩ: Phác họa hình ảnh các vị thần và các năng lực của các vị thần</p> <p>+ Nhóm nhạc sĩ: Sáng tác một bài hát/bài rap giới thiệu về các vị thần</p> <p>+ Nhóm tâm linh: Tìm hiểu về tín ngưỡng thờ cúng và ý nghĩa của các vị thần trong văn hóa tâm linh người Việt</p> <p>+ Nhóm văn học: Tìm hiểu về các vị thần theo đặc trưng của truyện kể: thời gian, không gian, cốt truyện, nhân vật và người kể. Sau đó rút ra nhận xét</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu</p> <p>Thời gian: 10 phút – Hoặc các nhóm đã chuẩn bị trước bài qua phần tự học.</p> <p>Chia sẻ: 3 phút</p> <p>Phản biện và trao đổi: 2 phút</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p>	<p>chính của truyện kể</p> <p>a. Thần Trụ Trời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Thuở ấy chưa có vũ trụ, chưa có muôn vật và loài người - Không gian: Trời đất là đám hỗn độn, tối tăm và lạnh lẽo - Nhân vật: Thần Trụ Trời - Sự kiện chính: <ul style="list-style-type: none"> + Thần đầu đội trời lên rồi đào đất, đá đắp thành cột cao để chống trời + Trời cao và khô cứng, thần phá cột, ném vung đá và đất khắp nơi □ Núi và cao nguyên + Chỗ thần đào lên lấy đất đá thành biển <p>b. Thần Sét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Phiếm chỉ, ước lệ - Không gian: Trên Thiên đình, Dưới hạ giới - Nhân vật: Thần Sét (cũng có khi gọi là ông Sấm) - Sự kiện chính: <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu thần Sét là người chuyên phản ánh sự thịnh nộ của Ngọc Hoàng + Một lần thần Sét bị Trời phạt, gà thần của Ngọc Hoàng được sai xuống mổ thần Sét nhưng không làm gì được. + Về sau, thần Sét cứ nghe tiếng gà là giật mình + Thần Sét đã từng thua Cường Bạo Đại Vương
--	---

<p>Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản về nội dung – nghệ thuật các truyện thần thoại.</p>	<p>dù sau có chiến thắng cũng khiến thiên đình một lần xấu hổ</p> <p>c. Thần Gió</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian: Phiếm chỉ, ước lệ- Không gian: Trên Thiên Đình; Dưới hạ giới- Nhân vật: Thần Gió- Sự kiện chính:<ul style="list-style-type: none">+ Giới thiệu về thần Gió+ Câu chuyện đùa nghịch của con thần Gió + Ngọc Hoàng xử tội: Đày con thần Gió xuống bắt đi chăn trâu, bắt hóa làm cây ngải để báo tin gió cho thiên hạ, khi trâu bị cảm gió thì lấy lá cây ngải chữa cho trâu. <p>2. Đặc điểm và cơ sở hình thành thần Trụ Trời, thần Sét và thần Gió</p> <p>a. Thần Trụ Trời</p> <ul style="list-style-type: none">* Hình dạng<ul style="list-style-type: none">- Thân thể to lớn không biết bao nhiêu mà kể- Chân bước dài và xa như từ tỉnh này sang tỉnh kia, từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia* Tính khí<ul style="list-style-type: none">- Chăm chỉ cần mẫn “Một mình cây cụt đỡ cột đá càng cao chót vót càng đẩy trời lên mãi”- Sức khỏe phi thường: Khổng lồ, một mình chống trời, đắp đất, dời núi,...- Giàu trí tưởng tượng, sáng tạo: Tạo ra trời,
---	--

	<p>đất, biển cả và cả núi non.</p> <p>* Cơ sở hình thành</p> <ul style="list-style-type: none">- Trời và đất vốn riêng biệt, giữa trời và đất là khoảng không gian của đất đai, cây cối, núi non và biển cả- Thần Trụ Trời có công sáng tạo ra vũ trụ <p>* Công việc</p> <ul style="list-style-type: none">- Tạo ra trời đất, biển, núi non □ Khởi nguyên hình thành Vũ trụ- Về sau, trở thành ông Trời hay Ngọc Hoàng cai quản mọi việc trên thế gian. <p>* Mục đích công việc</p> <ul style="list-style-type: none">- Khai sinh ra trời đất và sự sống trong vũ trụ- Cai quản mọi việc trong vũ trụ- Diễn tả sự ra đời của đất trời và người cai quản các giới theo quan niệm dân gian <p>b. Thần Sét</p> <p>* Hình dạng</p> <ul style="list-style-type: none">- Mặt mũi nanh ác- Tiếng quát tháo dữ dội <p>* Tính khí</p> <ul style="list-style-type: none">- Tính khí nóng nảy- Cực oai, cực dữ- Thể hiện sự phẫn nộ của Ngọc Hoàng <p>* Cơ sở hình thành</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiện tượng Sấm, Sét của tự nhiên.
--	---

	<ul style="list-style-type: none">+ Sấm: Tiếng động vang to trên trời+ Sét: Mang nguồn tích điện, chớp giạt trên bầu trời- Thường xuất hiện khi có mưa giông, bão tố hoặc báo hiệu trời sắp đổ mưa- Thường xuất hiện ở tháng Hai, Ba và ít xuất hiện ở mùa đông. <p>* Công việc</p> <ul style="list-style-type: none">- Chuyên thi hành pháp luật ở trần gian- Thần có một lưỡi búa đá, khi xử án kẻ nào thì thần tự mình nhảy xuống tận nơi, trở ngọn cờ vào đầu tội nhân rồi dùng lưỡi búa bổ xuống đầu. Có khi xong việc, thần không mang lưỡi búa theo mà để luôn tại đó- Ngủ vào mùa đông, tháng Hai, Ba mới dậy làm việc <p>* Mục đích công việc</p> <ul style="list-style-type: none">- Trừng trị những kẻ có tội- Thể hiện sự phẫn nộ của Ngọc Hoàng- Diễn tả sự dữ dội của sấm, sét trong tự nhiên <p>c. Thần Gió</p> <p>* Hình dạng</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình dạng kì quặc- Không có đầu <p>* Tính khí</p> <ul style="list-style-type: none">- Tương đối thất thường
--	--

	<ul style="list-style-type: none">+ Có lúc gió nhỏ+ Có lúc gió to+ Có lúc cùng với thần Mưa, thần Sét cùng hoạt động là vô cùng đáng sợ+ Có lúc dạo chơi vào buổi tối+ Có lúc là gió xoáy <p>* Cơ sở hình thành</p> <p>Hiện tượng gió thổi của tự nhiên: gió to, gió nhỏ, gió xoáy và khi có cả sấm, và mưa thì gây bão hoặc giông.</p> <p>* Công việc</p> <p>- Làm gió to, gió nhỏ hay bão lớn, lâu hay mau tùy lệnh của Ngọc Hoàng</p> <p>* Mục đích công việc</p> <p>- Diễn tả hiện tượng gió trong tự nhiên</p> <p>3. Quan niệm, nhận thức, khát vọng và tình cảm của người nguyên thủy về thế giới tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none">• Về thần Trụ Trời: <p>+ Nhận thức: ông Trời sáng tạo ra muôn loài, muôn vật. Nhận thức của con người nguyên thủy là trời đất được sinh ra bởi ông Trời – người có quyền lực toàn năng trong vũ trụ. Đồng thời lí giải sự hình thành của đất trời và tự nhiên</p> <p>Điều đặc biệt là truyện còn thể hiện được vết</p>
--	---

	<p>tích của cột chống trời ở núi Thạch Môn, Hải Dương hiện nay. Soi trên thực địa thì núi An Phụ huyện Kim Môn, Hải Dương, nơi có đền thờ chúa Liễu Hạnh và Trần Hưng Đạo cho thấy đây chính là vết tích thần thoại của người Việt cổ.</p> <p>+ Quan niệm: Ông Trời tạo ra muôn loài, tin tưởng vào tín ngưỡng thờ thần đặc biệt là ông Trời (điều này khác với phương Tây với quan điểm Chúa là đáng cứu thế)</p> <p>+ Khát vọng: Thể hiện được khát vọng khai hoang, lập địa của con người thưở sơ khai.</p> <ul style="list-style-type: none">• Về thần Sét (ông Sấm – Thiên Lôi) <p>+ Nhận thức: Lí giải hiện tượng tự nhiên Sấm, Sét có tiếng động vang, to. Sét có thể đánh chết người</p> <p>+ Quan niệm: Chính sự hung dữ của thần Sét và quan niệm thể hiện sự phẫn nộ của Ngọc Hoàng nên Sấm hay Sét thường thể hiện được sự trừng trị đích đáng với kẻ ác (Truyện cổ tích nhiều nhân vật phản diện bị Sét đánh chết, đây cũng thể hiện sự phẫn nộ của con người trước cái ác, cái xấu)</p> <p>+ Khát vọng: Thế lực có thể trừng trị kẻ có tội</p> <ul style="list-style-type: none">• Về thần Gió (thần Cụt Đầu) <p>+ Nhận thức: Lí giải hiện tượng gió thổi trong</p>
--	---

	<p>tự nhiên, không có sự đồng đều, lúc gió to, gió nhỏ, gió xoáy và cả khi có mưa bão, giông tố thì gió thổi rất mạnh.</p> <p>Kinh nghiệm dân gian khi cây ngải cuốn bông cuốn lá lại thì trời sắp nổi gió (Câu chuyện của con thần Gió bị đày làm cây ngải); chữa cho trâu cảm gió bằng cây ngải (Câu chuyện người nông dân xin gạo để nấu cháo cho vợ nhưng bị con thần Gió nghịch ngợm thổi bay bát gạo và con thần Gió bị Ngọc Hoàng đày xuống hạ giới làm cây ngải)</p> <p>+ Quan niệm: Dự đoán có gió, chữa cảm cho trâu bằng lá cây ngải.</p> <p>+ Khát vọng: Sự hiện diện của các vị thần không chỉ sáng tạo ra các giới, trừng trị kẻ có tội mà còn trở thành một phần của cuộc sống, hữu ích cho con người.</p> <p>4. Nét nổi bật trong việc xây dựng hình tượng các vị thần</p> <ul style="list-style-type: none">- Các vị thần đều vô cùng vĩ đại, có quyền lực và năng lực phi thường □ bút pháp lãng mạn, bay bổng- Các vị thần đều được nhân hóa, có ngoại hình, tính cách tương tự như đặc điểm của các hiện tượng tự nhiên trong đời sống- Các vị thần đều được gửi gắm một quan niệm,
--	--

	<p>khát vọng của dân gian về sự hình thành của thế giới tự nhiên, thể hiện sự sáng tạo và khát vọng chinh phục tự nhiên của con người.</p>
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên hỏi học sinh về quan niệm “Vạn vật đều có linh hồn”</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy nghĩ và trả lời Thực hiện thảo luận trên lớp</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>5. Quan niệm “vạn vật đều có linh hồn” và niềm tin ấy trong thời hiện đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm “vạn vật đều có linh hồn” vẫn còn sức hấp dẫn với con người hiện đại, bằng chứng là niềm tin của con người vào thần linh, bói toán, cúng bái, tín ngưỡng, phong tục,... + Các Lễ hội phong tục + Các buổi lễ cầu trời khấn phật + Xem bói + Thờ Thần, thờ các con vật mang lại niềm may mắn cho gia chủ,... - Con người vẫn đặt niềm tin vào thế giới siêu hình như thần thánh, ma quỷ và các thế lực phù trợ cho con người như ông trời, thượng đế, số kiếp,.... - Tuy nhiên, cần biến những niềm tin ấy trở thành động lực không phải là nỗi lo sợ, suy nghĩ, là nơi dựa cho sức mạnh tinh thần, cho sự nỗ lực từ nội tại không phải là sự mệt mỏi về tâm trí. Biến niềm tin trở thành sức mạnh không phải là sự ám ảnh.
<p>3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Dựa vào nội dung tìm hiểu về ba truyện thần thoại đã học,</p>	

thực hành viết kết nối đọc	
b. Nội dung thực hiện	
HS thực hành viết kết nối đọc theo hướng dẫn của GV	
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ	Bài làm mẫu Sự xuất hiện của yếu tố kì ảo trong những câu chuyện thần thoại không chỉ mang đến sự hấp dẫn mà còn tạo ra những giá trị biểu đạt to lớn cho tác phẩm. Chi tiết kì ảo trong truyện thần thoại Thần Trụ Trời: Thần Trụ Trời dùng các cột đá tách rời trời và đất. Đây chính là chi tiết lí giải khởi nguồn của trời và đất trong vũ trụ. Trời - Đất tượng trưng cho hai cực, hai thế giới. Chi tiết kì ảo này gợi lên sức mạnh của thần Trụ Trời cũng như thể hiện niềm tin về một thế giới của các vị thần tạo nên thế giới. Vị thần khởi nguồn của vũ trụ có ảnh hào quang, có sự phi thường. Qua đó, cho thấy người Việt cổ cũng như nhiều dân tộc khác trên thế giới này đã cố gắng tìm để hiểu rõ những gì có xung quanh họ. Vì cũng chưa tìm hiểu được nhưng họ lại không chịu bó tay, họ bèn sáng tạo ra một vị thần khổng lồ để giải thích tự nhiên vũ trụ một cách hết sức ngây thơ và đáng yêu. Độc giả ngày nay cảm nhận được trong đó cái hồn nhiên và ước mơ của những người Việt cổ muốn vươn lên để giải thích thế giới tự nhiên quanh mình. Mọi chi
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thực hiện bài làm viết kết nối đọc	
Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phần bài làm của mình	
Bước 4. Kết luận, nhận định GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo	

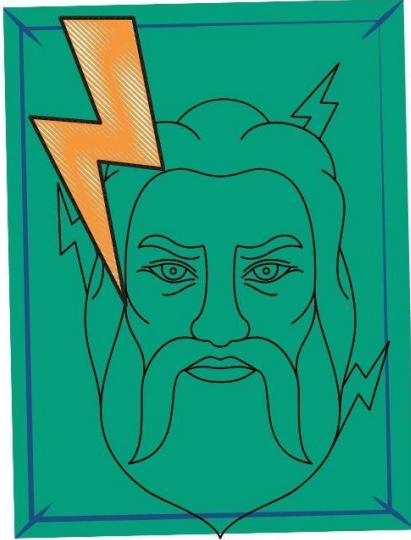
	<p>tiết kể và tả Thần Trụ Trời đều gọi những vòng hào quang, điểm tô tính chất kỳ lạ, phi thường của nhân vật, thần thoại. Truyện đã nhân cách hóa vũ trụ thành một vị thần.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh vận dụng liên hệ về tín ngưỡng thờ thần của dân tộc, niềm tin vào thế giới siêu hình, vị trí và vai trò của các vị thần trong việc tạo niềm tin cho con người</p> <p>b. Nội dung thực hiện: HS thực hiện một bài luận ngắn về một trong các chủ đề cho sẵn</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thảo luận và thực hiện</p> <p>Đề 1. Tìm hiểu về tín ngưỡng thờ thần của người dân Tây Nguyên</p> <p>Đề 2. So sánh thần Trụ Trời của Việt Nam và ông Bàn Cổ trong thần thoại Trung Quốc. Lí giải vì sao các vị thần sáng tạo thế giới luôn xuất phát từ việc tách rời trời và đất?</p> <p>Đề 3. Theo con, niềm tin của con người ngoài các vị thần thì còn có những điều gì nữa? Lí giải</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thực hiện bài luận ngắn</p>	<p>HS sáng tạo theo hiểu biết và trí tưởng tượng của cá nhân</p> <p>Gợi ý cho HS thực hiện</p> <p><i>Tham khảo phụ lục</i></p>

<p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	
---	--

Phụ lục 1. Phiếu tìm hiểu về các vị thần (Dành cho GV muốn thay thế HD thảo luận thành làm phiếu)

Họ tên: _____

Ngày: _____



PROFILE THẦN SÉT

Hãy đọc những thông tin về thần Gió và hoàn thành phiếu học tập dưới đây con nhé!

Mô tả ngắn gọn những cảm nhận của con khi đọc truyện thần thoại về thần Sét

Các chi tiết cho thấy: Hình dạng, tính khí, cơ sở hình thành của thần Sét là gì?

Những chi tiết đó cho con thấy thần Sét hiện lên là nhân vật như thế nào?

Công việc và mục đích công việc của thần Sét là gì? Qua đó, theo con con người thể hiện quan niệm gì về hình tượng thần Sét?

Công việc _____

Mục đích công việc _____

Quan niệm của nhân dân _____

Trong thần thoại thế giới, con có biết câu chuyện về vị thần nào có công việc giống như thần Sét không? Hãy chia sẻ câu chuyện đó

Họ tên:

Ngày:



PROFILE THẦN GIÓ

Hãy đọc những thông tin về thần Gió và hoàn thành phiếu học tập dưới đây con nhé!

Mô tả ngắn gọn những cảm nhận của con khi đọc truyện thần thoại về thần Gió

Các chi tiết cho thấy: Hình dạng, tính khí, cơ sở hình thành của thần Gió là gì?

Những chi tiết đó cho con thấy thần Gió hiện lên là nhân vật như thế nào?

Công việc và mục đích công việc của thần Gió là gì? Qua đó, theo con con người thể hiện quan niệm gì về hình tượng thần Gió?

Công việc

Mục đích công việc

Quan niệm của nhân dân

Trong thần thoại thế giới, con có biết câu chuyện về vị thần nào có công việc giống như thần Gió không? Hãy chia sẻ câu chuyện đó

Phụ lục 2. Rubric chấm phần thảo luận nhóm

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (2 điểm)	0 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Sai lỗi chính tả	1 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (6 điểm)	1 - 3 điểm Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	4 – 5 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	6 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm	0 điểm Các thành viên	1 điểm Hoạt động tương đối	2 điểm Hoạt động gắn kết

(2 điểm)	chưa gắn kết chặt chẽ Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động	gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhất Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động	Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động
Điểm			
TỔNG			

Phụ lục 3. Rubric chấm bài viết viết KẾT NỐI VỚI ĐỌC

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	1 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Sai lỗi chính tả Sai kết cấu đoạn	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả	3 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (7 điểm)	1 – 4 điểm Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	5 – 6 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	7 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao

			Có sự sáng tạo
Điểm			
TỔNG			

.....
Ngày soạn 10/09/2025.

TIẾT 3 VĂN BẢN ĐỌC

TẢN VIÊN TỪ PHÁN SỰ LỤC

(Chuyện chức phán sự đền Tản Viên)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- ❖ **Học sinh nêu** một số thông tin về tác giả và tác phẩm
- ❖ **Học sinh xác định** người kể chuyện và các sự kiện chính của tác phẩm.
 - + Tác dụng của người kể chuyện trong việc giúp người đọc có những hình dung ban đầu về nhân vật Tử Văn
 - + Xác định trình tự của các sự kiện trong tác phẩm
- ❖ **Học sinh tóm tắt** được diễn biến câu chuyện xử án và chỉ ra được yếu tố góp phần làm nên chiến thắng của Tử Văn, nhận định yếu tố đóng vai trò quyết định
- ❖ **Học sinh phân tích hình tượng nhân vật Tử Văn** và nhận xét khái quát về nhân vật này.
- ❖ **Học sinh phân tích thể giới hư cấu nghệ thuật** của Nguyễn Dữ được thể hiện trong tác phẩm.

❖ **Học sinh đánh giá về quan niệm** về kẻ sĩ được thể hiện trong lời bình cuối truyện.

2. Về năng lực

❖ **Học sinh vận dụng** năng lực cảm thụ văn học để đọc hiểu văn bản theo thể loại

❖ **Học sinh vận dụng** năng lực ngôn ngữ để viết kết nối đọc

3. Về phẩm chất: **Học sinh rèn luyện** lòng dũng cảm, chính trực, bài trừ nạn mê tín dị đoan....

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. **Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. **Thiết bị:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THỂ	
a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học	
b. Nội dung thực hiện:	
❖ GV cho HS xem hình ảnh về đền Tản Viên – Ba Vì, lễ hội ở đền Tản Viên	
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên chiếu hình ảnh Thu thập thông tin HS đã biết về đền Tản Viên	<i>GV dẫn dắt vào bài học</i> <i>Tìm hiểu về câu chuyện chức phán sự ở đền Tản Viên Sơn Thánh</i>
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi	

<p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh chia sẻ</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài học.</p>	
<p>2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none">❖ Học sinh nêu một số thông tin về tác giả và tác phẩm❖ Học sinh xác định người kể chuyện và các sự kiện chính của tác phẩm. <p>+ Tác dụng của người kể chuyện trong việc giúp người đọc có những hình dung ban đầu về nhân vật Tử Văn</p> <p>+ Xác định trình tự của các sự kiện trong tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none">❖ Học sinh tóm tắt được diễn biến câu chuyện xử án và chỉ ra được yếu tố góp phần làm nên chiến thắng của Tử Văn, nhận định yếu tố đóng vai trò quyết định❖ Học sinh phân tích hình tượng nhân vật Tử Văn và nhận xét khái quát về nhân vật này.❖ Học sinh phân tích thể giới hư cấu nghệ thuật của Nguyễn Dữ được thể hiện trong tác phẩm.❖ Học sinh đánh giá về quan niệm về kẻ sĩ được thể hiện trong lời bình cuối truyện. <p>b. Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">❖ Học sinh hoàn thiện phiếu học tập tìm hiểu chung về tác giả tác phẩm❖ Học sinh chia nhóm thảo luận để tìm hiểu nhân vật Ngô Tử Văn❖ Học sinh phát vấn, thảo luận về nghệ thuật và quan niệm về kẻ sĩ của	

Nguyễn Dữ	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên phát phiếu học tập</p> <p>HS đọc thông tin, tìm hiểu và hoàn thành phiếu tìm hiểu chung về tác phẩm</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu</p> <p>Thời gian: 10 phút</p> <p>Chia sẻ: 3 phút</p> <p>Phản biện và trao đổi: 2 phút</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>I. Những nét chính về tác giả, tác phẩm</p> <p>1. Tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Dữ, không rõ năm sinh, năm mất; sống vào khoảng thế kỉ XVI. - Quê quán: xã Đỗ Tùng- huyện Trường Tân (nay thuộc huyện Thanh Miện- Hải Dương). - Xuất thân trong gia đình khoa bảng. (cha đỗ tiến sĩ đời Lê Thánh Tông), ông còn là học trò của Nguyễn Bỉnh Khiêm - Từng đi thi và đã ra làm quan nhưng không bao lâu thì lui về ẩn giạt. <p>2. Tác phẩm</p> <p><i>a. Thể loại: Truyền kì</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền kì là một thể loại văn xuôi tự sự thời trung đại, phản ánh hiện thực qua những yếu tố kì lạ, truyền kì hoang đường - Truyện truyền kì Việt Nam mang đậm chất dân gian, yếu tố hiện thực và tính nhân văn sâu sắc. Mặc dù dùng yếu tố kì ảo làm phương thức sáng tác nhưng Truyền kì mạn lục vẫn mang đậm chất hiện thực, phản ánh được khát vọng, phá bỏ bất công ngang trái, vươn lên tìm hạnh phúc của con người Việt Nam cuối thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI

	<p>b. Tác phẩm: Truyền kì mạn lục</p> <ul style="list-style-type: none">- Viết bằng chữ Hán.- Ra đời vào nửa đầu thế kỉ XVI.- Gồm 20 câu chuyện.- Giá trị nội dung:<ul style="list-style-type: none">+ Là một tiếng nói phê phán hiện thực.+ Cảm thông, bênh vực những con người nhỏ bé với số phận bi thảm, đặc biệt là người phụ nữ với khát vọng hạnh phúc lứa đôi.+ Thể hiện tinh thần dân tộc, niềm tự hào về nhân tài, văn hóa nước Việt, đề cao đạo đức nhân hậu, thủy chung.+ Khẳng định quan điểm sống “lánh đục về trong” của lớp trí thức ẩn dật đương thời.- Giá trị nghệ thuật: được Vũ Khâm Lân (thế kỉ XVII) khen tặng là “thiên cổ kì bút” <p>c. Văn bản "Chuyện chức phán sự đền Tản Viên"</p> <ul style="list-style-type: none">- Xuất xứ: “Chuyện chức phán sự đền Tản Viên” là một trong 20 truyện của “Truyền Kì Mạn Lục”- Bố cục: 3 phần<ul style="list-style-type: none">+ Phần 1: Giới thiệu hành động nhân vật Ngô Tử Văn và hành động dũng cảm đốt đền của anh
--	--

	<p>+ Phần 2: Hành động cứng cỏi, kiên quyết đấu tranh, vạch mặt gian tà của Tử Văn đã chiến thắng cái xấu, cái ác</p> <p>+ Phần 3: Ngô Tử Văn được nhận chức phán sự đền Tản Viên và lời bình của tác giả</p> <p>3. Người kể chuyện và những sự kiện chính của tác phẩm</p> <p>a. Người kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none">- Người kể chuyện: Ngôi thứ ba – không trực tiếp tham gia vào câu chuyện, quan sát và đánh giá khách quan về nhân vật và diễn biến của câu chuyện- Lời kể này đã giúp người đọc hình dung một cách khái quát và khách quan về nhân vật Ngô Tử Văn ở đầu tác phẩm <p>□ Cách mở đầu trực tiếp, ngắn gọn theo phương pháp truyền thống của văn học trung đại, chưa thoát khỏi lối kể dân gian, gây sự chú ý của người đọc.</p> <p>b. Sự kiện chính</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngô Tử Văn đốt đền- Ngô Tử Văn gặp gỡ viên thổ công- Ngô Tử Văn gặp viên Bách hộ họ Thôi- Ngô Tử Văn dưới Minh ti xử kiện- Ngô Tử Văn nhận chức phán sự đền Tản
--	---

	<p>Viên</p> <p>□ Các sự kiện được trình bày theo thứ tự thời gian</p> <p>c. Diễn biến câu chuyện xử án</p> <p>- Chặng 1:</p> <p>+ Hồn ma tên tướng giặc: Tố cáo Tử Văn với Diêm Vương</p> <p>+ Diêm Vương: Nghe lời tố cáo của tên tướng giặc mà trách mắng Tử Văn</p> <p>+ Ngô Tử Văn: Tỏ thái độ cứng cỏi trước Diêm Vương đầy uy quyền, đấu tranh vạch mặt tên tướng giặc gian tà.</p> <p>- Chặng 2:</p> <p>+ Hồn ma tên tướng giặc: Tranh cãi với Tử Văn, sau lại lo sợ, đạo đức giả: xin giảm án cho Tử Văn.</p> <p>+ Ngô Tử Văn: Xin đem tư giấy đến đền Tản Viên chứng thực.</p> <p>+ Diêm Vương: Nghi ngờ, cho người đến đền Tản Viên chứng thực □ xử cho Tử Văn thắng kiện.</p> <p>- Kết quả: Ngô Tử Văn thắng kiện và được tiến cử làm chân phán sự ở đền thánh Tản Viên.</p> <p>- Yếu tố góp phần làm nên chiến thắng của Tử Văn:</p>
--	---

	<ul style="list-style-type: none"> + Sự giúp đỡ của viên thổ công + Sự chính trực, quyết liệt đẩy lùi cái ác của Ngô Tử Văn □ Yếu tố quan trọng là sự chính trực, niềm tin vào lẽ phải của Ngô Tử Văn.
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên chia nhóm để HS tìm hiểu về nhân vật Ngô Tử Văn</p> <p>Nhóm 1. Lời giới thiệu ban đầu và hành động đốt đền của Ngô Tử Văn</p> <p>Nhóm 2. Tử Văn gặp viên bách hộ họ Thôi và viên thổ công</p> <p>Nhóm 3. Tử Văn trong cuộc xử kiện dưới Minh Ti và nhận chức phán sự đền Tản Viên</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thảo luận và trả lời</p> <p>Có thể dựa vào phiếu học tập gợi ý</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>II. Đọc hiểu văn bản</p> <p>1. Hình tượng nhân vật Ngô Tử Văn</p> <p>a. Giới thiệu nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách giới thiệu nhân vật + Tên họ: Ngô Tử Văn tên là Soạn. + Quê quán: huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang. + Tính tình: Khảng khái, nóng nảy, thấy sự gian tà không chịu được. => từ ngữ mang tính khẳng định. <p>b. Diễn biến hành động Ngô Tử Văn</p> <p>b.1 Ngô Tử Văn đốt đền</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nguyên nhân đốt đền:</i> Tức giận trước sự tác oai tác quái của hồn ma tên tướng giặc họ → Trừ hại cho nhân dân, mang lại cuộc sống yên bình. - <i>Trước khi đốt đền:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Hành động: Tắm rửa sạch sẽ, khăn trời + Lấy lòng trong sạch, muốn bảo vệ sự bình yên cho người dân + Lấy lòng trong sạch, sự chân thành, mong

	<p>muốn được trời chia sẻ</p> <p>+ Chứng minh hành động chính nghĩa của mình</p> <p>- <i>Ý nghĩa:</i></p> <p>+ Thể hiện tính cương trực, dũng cảm vì dân trừ bạo.</p> <p>+ Thể hiện tinh thần dân tộc, quyết tâm trừ hại cho dân, bảo vệ thỏ thần nước Việt.</p> <p>b.2 Ngô Tử Văn gặp viên tướng họ Thôi và viên Thỏ Công sau khi đốt đền</p> <p>- Tử Văn thấy “<i>khó chịu, đầu lão đảo và bụng run run, rồi nổi lên một cơn sốt nóng, sốt rét</i>”.</p> <p>- Có người cao lớn, khôi ngô đội mũ trụ đến đòi làm trả lại đền.</p> <p>- Có ông già áo vải, mũ đen, phong độ nhàn nhã đến tỏ lời mừng và kể rõ đầu đuôi sự việc.</p> <p><input type="checkbox"/> Thỏ công giúp đỡ và ủng hộ hành động của Tử Văn.</p> <p>- <i>Cuộc đối mặt với hồn ma tên tướng giặc</i></p> <p>+ Tướng giặc: Trách mắng ,đòi trả đền, đe dọa</p> <p>+ Ngô Tử Văn: Mặc kệ, ngồi ngất ngưỡng, tự nhiên.</p> <p><input type="checkbox"/> Thái độ điềm nhiên không sợ trước</p>
--	--

	<p>những lời đe dọa của hung thần.</p> <p>- <i>Cuộc gặp gỡ với Thổ Công bị hại.</i></p> <p>+ Thổ công: Tỏ lời mừng với Ngô Tử Văn. Kể lại sự việc bị hại của mình Căn dặn Ngô Tử Văn những điều cần làm khi đối phó với tên hung thần và trong cuộc đối chất với Diêm Vương dưới âm phủ.</p> <p>+ Ngô Tử Văn: Kinh ngạc. Tử Văn căn vặn Thổ Công xem: <i>“Hắn có thực là tên hung thần, có thể gieo vạ cho tôi không?”</i></p> <p>□ Thổ công là nạn nhân đang khiếp sợ, đã tô đậm sự bạo tàn của tên giặc. Thổ công là đồng minh sẽ giúp cho Tử Văn trên con đường đi vạch trần cái ác.</p> <p>□ Ngô Tử Văn là một kẻ sĩ đầy bản lĩnh, không khiếp sợ trước gian tà.</p> <p>- Cuộc gặp gỡ giữa con người và hồn ma, con người và thần thánh, thế giới thực - ảo. Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo □ Làm cho câu chuyện truyền kì thêm hấp dẫn.</p> <p>Nhận xét: Bằng nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, bất ngờ, kết hợp với yếu tố kì ảo dày đặc đã khắc họa rõ nét hình tượng nhân vật Ngô Tử Văn là người cương trực, yêu chính nghĩa, bản lĩnh, kiên cường và giàu tinh thần dân tộc □ Ngô Tử Văn là người</p>
--	---

	<p>giàu bản lĩnh, dũng cảm, bình tĩnh sáng suốt, quyết tâm đấu tranh chống lại cái ác đến cùng.</p> <p>c. Ngô Tử Văn bị bắt và dẫn xuống Minh Ti</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngô Tử Văn bị bắt giải xuống âm phủ.- Quang cảnh dưới âm phủ: không khí rùng rợn- Tác giả đã sử dụng nhiều hình ảnh mang tính chất kì ảo, hoang đường → nhấn mạnh hơn quang cảnh đáng sợ nơi cõi âm- Ngô Tử Văn: gan dạ, khảng khái, quyết liệt kêu oan .- Cuộc xét xử Ngô Tử Văn dưới âm phủ.- Nguyên nhân: Do hồn ma viên Bách hộ họ Thôi kiện Ngô Tử Văn về tội đốt đền. → bản chất là tên tướng gian tà (sống cướp nước, chết cướp đền). <p>- Diễn biến:</p> <p>+ Chặng 1:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hồn ma tên tướng giặc: Tố cáo Tử Văn với Diêm Vương• Diêm Vương: Nghe lời tố cáo của tên tướng giặc mà trách mắng Tử Văn• Ngô Tử Văn: Tỏ thái độ cứng cỏi
--	---

	<p>trước Diêm Vương đầy uy quyền, đấu tranh vạch mặt tên tướng giặc gian tà.</p> <p>+ Chặng 2:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hồn ma tên tướng giặc: Tranh cãi với Tử Văn, sau lại lo sợ, đạo đức giả: xin giảm án cho Tử Văn.• Ngô Tử Văn: Xin đem tư giấy đến đền Tản Viên chứng thực.• Diêm Vương: Nghi ngờ, cho người đến đền Tản Viên chứng thực -> xử cho Tử Văn thắng kiện. <p>Kết quả: Ngô Tử Văn thắng kiện và được tiến cử làm chân phán sự ở đền thánh Tản Viên.</p> <p>Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thái độ luôn một mực kêu oan của Tử Văn chứng tỏ chàng không hề nhụt chí, run rẩy hay khiếp sợ trước cảnh địa ngục, ma quỷ xung quanh mình.- Chàng quyết đấu tranh cho lẽ phải, cho công lí. Điều đó rất đáng trân trọng ở con người này.- Tử Văn đã thắng kiện chứng tỏ cái thiện, cái chính nghĩa đã thắng cái gian tà, cái ác. Tên họ Thôi đã bị trừng trị đích đáng, dân
--	--

	<p>gian được bình an, Thổ công được trả lại đèn.</p> <p>d. Ngô Tử Văn nhận chức phán sự</p> <ul style="list-style-type: none">- Bằng chính nghĩa và sự dũng cảm đấu tranh cho chính nghĩa, Ngô Tử Văn đã:<ul style="list-style-type: none">+ Diệt trừ tai họa do sự “hung yêu tác quái” của hung thần, đem lại an lành cho nhân dân.+ Làm sáng tỏ nỗi oan ức, phục hồi danh vị cho Thổ Công nước Việt+ Trở thành người đảm nhiệm trọng trách giữ gìn công lí hay là biểu tượng của công lí, chính nghĩa được bất tử hoá...- Ý nghĩa:<ul style="list-style-type: none">+ Minh chứng cho quy luật tất yếu cái Thiện sẽ thắng cái ác, chính nghĩa sẽ thắng gian tà...+ Tạo niềm tin cho con người, đề cao khát vọng trừ ác, trừ tà <p>e. Chi tiết người đi đường gặp Tử Văn ngồi trên “xe quan Phán sự” và việc người đời sau truyền nhau về “nhà quan Phán sự”, tác giả muốn nhấn mạnh: Con người làm việc vì lẽ phải, vì chính nghĩa sẽ được lưu danh muôn đời; gửi gắm ước mơ của nhân dân về công lí; tấm gương sáng</p>
--	---

	<p>cho mọi người về sự cương trực, lòng dung cảm và luôn hướng về hạnh phúc bình yên của nhân dân</p>
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên đặt câu hỏi phát vấn tìm hiểu về nghệ thuật của truyện (Socrates) + Liệt kê các yếu tố thực và yếu tố ảo trong truyện? + Chỉ ra ý nghĩa của yếu tố thực và yếu tố ảo trong truyện? + Yếu tố thực và yếu tố ảo đã góp phần thể hiện đặc trưng thể loại và chủ đề tác phẩm như thế nào?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thảo luận và trả lời</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>2. Thế giới hư cấu nghệ thuật trong tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong Chuyện chức phán sự đền Tản Viên, Nguyễn Dữ đã kết hợp thành công yếu tố "kì" và yếu tố "thực". - Câu chuyện đầy tính chất kì ảo bởi sự xuất hiện của thế giới âm cung với những hồn ma, bóng quỷ, với những cảnh vật khác thường, với chuyện người chết đi, sống lại, từ dương gian đến địa phủ, từ cõi âm về lại cõi trần - Câu chuyện lại có vẻ như "người thực, việc thực" bởi cách dẫn người, dẫn việc cụ thể đến cả họ tên, quê quán, thời gian, địa điểm xảy ra sự việc: "Ngô Tử Văn tên là Soạn, người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang", "Năm Giáp Ngọ, có người ở thành Đông Quan vốn quen biết với Tử Văn".... - Yếu tố kì ảo là biện pháp nghệ thuật làm tăng tính hấp dẫn của câu chuyện. - Yếu tố hiện thực làm tăng tính xác thực, làm cho câu chuyện có ý nghĩa xã hội sâu sắc

	<p>☐ Chủ đề của tác phẩm: Niềm tin của tác giả chính nghĩa sẽ thắng cường bạo, gian tà, đẩy lùi sự mê tín, dị đoan tồn tại cố hữu trong suy nghĩ của con người.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Dựa vào nội dung tìm hiểu tác phẩm viết kết nối đọc về một yếu tố làm nên sức hấp dẫn của truyện</p> <p>b. Nội dung thực hiện</p> <p>HS thực hành viết kết nối đọc theo hướng dẫn của GV</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thực hiện bài làm viết kết nối đọc</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	<p>Bài làm mẫu</p> <p><i>Chuyện chức phán sự đền Tản Viên</i> là một trong những chuyện tiêu biểu của Truyện kì mạn lục. Truyện không chỉ hấp dẫn người đọc bởi câu chuyện mà Nguyễn Dữ đã kể lại mà còn có sức hút từ chính yếu tố thần kì trong đó. Yếu tố kì ảo của truyện không chỉ được thể hiện ở phương diện nhân vật mà còn ở các không gian mà Nguyễn Dữ đã mang đến trong đó. Có thể thấy truyện có hai không gian kì ảo. Trước hết là không gian giấc mơ (giấc mơ của Tử Văn). Không gian này không được Nguyễn Dữ miêu tả chi tiết nhưng nó chính là không gian nối liền cõi trần và cõi âm, là nơi gặp gỡ của Tử Văn với hồn ma tướng giặc và với Thổ công. Cũng từ đây, Tử Văn</p>

	<p>tạm lìa cõi trần, để bước vào cõi âm, để tham gia vào vụ kiện ở đó. Không gian kì ảo thứ hai của truyện là ở âm ti. m ti được miêu tả bằng một số chi tiết khá rõ ràng: Ở đó có một con sông lớn, trên sông bắc một cái cầu dài hơn nghìn thước, gió tanh sông xám, hơi lạnh thấu xương. Đọc đến đây, không ít người đã phải rùng mình khiếp sợ. Cảm giác về sự u ám, lạnh lẽo, rùng rợn đeo bám vào trí tưởng tượng của người đọc. Nhưng trái lại, trước không gian ấy, Tử Văn lại không hề sợ hãi. Và chính điều này đã chứng tỏ bản lĩnh cứng cỏi và sự ngay thẳng của nhân vật. m ti còn có ngục Cửu U. Nguyễn Dữ chỉ dẫn vào truyện không gian này mà không hề miêu tả nó bằng một chi tiết nào. Tuy nhiên, chỉ cái tên cũng đủ khiến người đọc hình dung nó sẽ là nơi đầy rẫy cực hình, đủ để trừng trị tội ác của những kẻ như tên tướng giặc họ Thôi. Có thể thấy mỗi yếu tố kì ảo xuất hiện trong Chuyện chức phán sự đền Tản Viên đều đảm nhận vai trò riêng nhưng rõ ràng, chúng tồn tại không tách rời nhau, thậm chí đan kết vào nhau để cùng dệt nên cho chúng ta một câu chuyện hoang đường</p>
--	---

	đầy lí kì hấp dẫn.
<p>4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh vận dụng liên hệ về lòng dũng cảm, mê tín dị đoan, lí tưởng và quan niệm sống</p> <p>b. Nội dung thực hiện: HS trình bày và chia sẻ ý tưởng</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ Học sinh thảo luận và thực hiện</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy ngẫm và thực hiện</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	<p>Quan niệm của kẻ sĩ ở cuối tác phẩm <i>"Than ôi! Người ta vẫn nói: "Cứng quá thì gãy". Kẻ sĩ chỉ lo không cứng cõi được, còn gãy hay không là việc trời."</i></p> <p>- Theo quan niệm của Nguyễn Dữ, đã là kẻ sĩ ở đời thì cần sự “cứng” cáp, rắn rỏi, mạnh mẽ để giữ tinh thần đương đầu với các khó khăn thử thách. Lời bình khẳng định nhân cách của kẻ sĩ được thể hiện ở ý chí, tinh thần và dám thử thách. Không màng tới được mất, thắng thua bởi đó là “việc trời” □ Nhân mạnh và khẳng định ý chí và niềm tin vào sức mạnh quyết định vận mệnh của thân linh</p> <p>- Theo quan niệm hiện đại, không phải vấn đề nào chúng ta cũng “<i>cứng</i>” mà cần mềm dẻo, khôn khéo để xử lí mọi công việc đạt hiệu quả tối đa nhất. Tuy nhiên, luôn phải giữ thái độ trong sạch, làm bất kì việc gì đều hướng đến lẽ phải và quyền lợi không chỉ của bản thân mà còn là quyền lợi của</p>

	<p>cộng đồng và những người xung quanh.</p> <p>- Học sinh có thể tự do bày tỏ quan điểm và diễn giải được bằng những minh chứng cụ thể.</p>
--	---

Phụ lục 1. Phiếu tìm hiểu chung – 3 phiếu

PHIẾU HỌC TẬP

TÁC GIẢ: NGUYỄN DŨ

Con hãy đọc thông tin về tác giả
Nguyễn Dữ và hoàn thành phiếu
học tập dưới đây

Với mỗi thông tin về tác giả, con
hãy đặt một câu hỏi.



Thế kỉ XVI

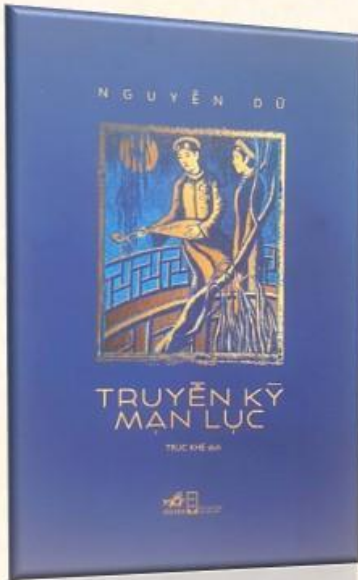
**Thanh Miện
Hải Dương**

Khoa bảng

**Nguyễn
Bỉnh Khiêm**

**Làm quan
rồi ở ẩn**

PHIẾU HỌC TẬP TÁC PHẨM



Truyện kỳ mạn lục

Chuyện chức phán sự đền Tản Viên

Với mỗi chữ cái đầu tiên dưới đây, con hãy ghi lại các thông tin con tìm hiểu được về thể loại, tác phẩm và văn bản được học.

T

G

Y

X

N

H

B

V

PHIẾU HỌC TẬP TÁC PHẨM

Ngôi kể

Diễn biến câu chuyện

Chỉ ra ngôi kể và tác dụng của ngôi kể trong “Chuyện chức phán sự đền Tản Viên”

Vẽ sơ đồ diễn biến các sự kiện chính



PHIẾU HỌC TẬP

TÁC PHẨM

Ngôi kể

Diễn biến câu chuyện

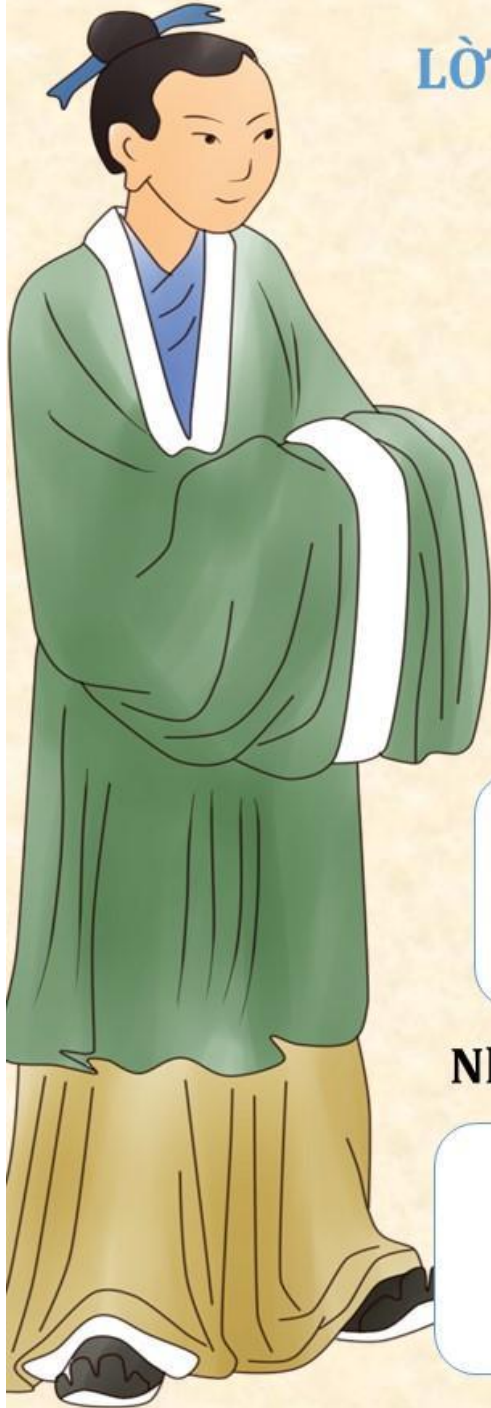
**Vẽ sơ đồ diễn biến câu chuyện
xử án**



TKBD Ngữ Văn 10. Học kỳ I. Năm học 2025-2026

Phụ lục 2. Phiếu tìm hiểu nhân vật Ngô Tử Văn

PHIẾU HỌC TẬP NHÂN VẬT NGÔ TỬ VĂN



LỜI GIỚI THIỆU BAN ĐẦU

Tên họ:

Quê quán:

Tính tình:

Nhận xét cách giới thiệu

PHIẾU HỌC TẬP
NHÂN VẬT NGÔ TỬ VĂN



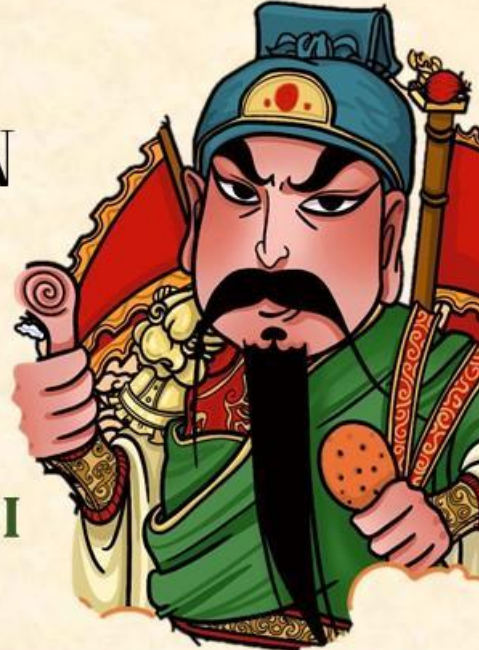
NGÔ TỬ VĂN ĐỐT ĐÈN

**Nguyên nhân dẫn
đến việc đốt đền**

**Hành động trước
khi đốt đền**

**Ý nghĩa của việc
đốt đền**

PHIẾU HỌC TẬP
NHÂN VẬT NGÔ TỬ VĂN
CUỘC ĐỐI THOẠI
NGÔ TỬ VĂN
- TƯỚNG GIẶC HỌ THÔI



**Hồn ma tướng
giặc nói gì và
thái độ của
hắn với Tử
Văn ra sao?**

**Tử Văn đáp trả
ra sao? Qua đó,
nhân vật Tử Văn
hiện lên như thế
nào?**

PHIẾU HỌC TẬP
NHÂN VẬT NGÔ TỬ VĂN

CUỘC ĐỐI THOẠI
NGÔ TỬ VĂN
- VIÊN THỔ CÔNG

**Nhân vật viên thổ công hiện
lên như thế nào? Nhân vật
này đóng vai trò như thế nào
trong câu chuyện?**



PHIẾU HỌC TẬP

CUỘC XỬ KIỆN

NHÂN VẬT NGÔ TỬ VĂN

DƯỚI MINH TI

Cuộc đối thoại dưới Minh Ti

giữa Tử Văn và hồn ma tướng

giặc diễn ra như thế nào?

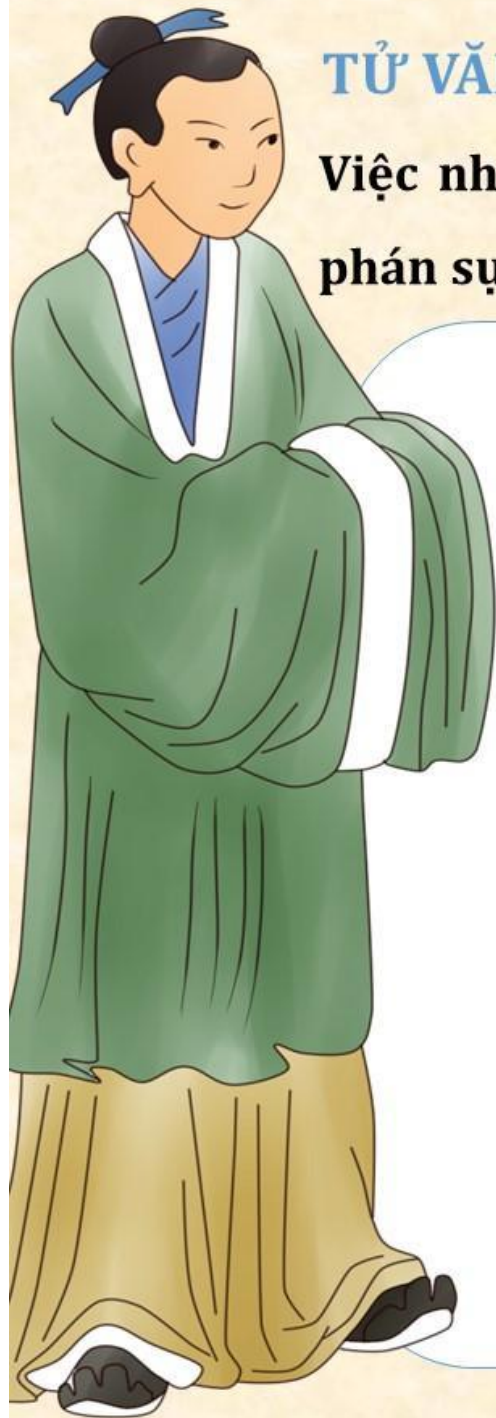
Ý nghĩa cuộc xử

kiện dưới Minh Ti



PHIẾU HỌC TẬP

NHÂN VẬT NGÔ TỬ VĂN



TỬ VĂN NHẬN CHỨC PHÁN SỰ

Việc nhân vật Tử Văn nhận chức phán sự thể hiện điều gì?

A large, empty, rounded rectangular box intended for the student to write their answer to the question.

Phụ lục 3. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (2 điểm)	0 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Sai lỗi chính tả	1 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (6 điểm)	1 - 3 điểm Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	4 – 5 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	6 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo

Hiệu quả nhóm (2 điểm)	0 điểm Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động	1 điểm Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thống nhất Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động	2 điểm Hoạt động gắn kết Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động
	Điểm		
TỔNG			

Phụ lục 4. Rubric chấm bài viết kết nối đọc

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	1 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cầu thả Sai lỗi chính tả Sai kết cấu đoạn	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả	3 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo

Nội dung (7 điểm)	1 – 4 điểm Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	5 – 6 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	7 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
	Điểm		
TỔNG			

.....
.....
Tuần 2.

Tiết 5,6,7. Đọc văn. Ngày soạn 09/09/2023.

VĂN BẢN ĐỌC
CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- ❖ **Học sinh nêu** một số thông tin về tác giả, tác phẩm
- ❖ **Học sinh xác định** và **chỉ ra** ý nghĩa của tình huống truyện của truyện ngắn.
- ❖ **Học sinh xác định** lời kể về nhân vật viên quản ngục trong phần 1 và nêu ý nghĩa (tác động đến cách nhìn nhận của bạn đọc về nhân vật này như thế nào?)
- ❖ **Học sinh xác định** sự kiện đã tạo nên bước chuyển trong thái độ của Huân Cao với viên quan ngục, môi quan hệ của họ đã thay đổi như thế nào sau sự kiện ấy?
- ❖ **Học sinh phân tích** ý nghĩa cảnh cho chữ

- ❖ Học sinh phân tích hình tượng nhân vật Huấn Cao
- ❖ Học sinh phân tích ý nghĩa và thông điệp của câu chuyện.
- ❖ Học sinh nhận xét điểm tương đồng giữa nhân vật Tử Văn (Chuyện chức phán sự đền Tản Viên) và nhân vật Huấn Cao (Chữ người tử tù)

2. Về năng lực

- ❖ Học sinh vận dụng năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học để đọc hiểu văn bản truyện
- ❖ Học sinh vận dụng năng lực viết để thực hành viết đoạn văn kết nối đọc

3. Về phẩm chất: Học sinh biết trân trọng các giá trị truyền thống và cái đẹp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THỂ	
a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học	
b. Nội dung thực hiện:	
❖ GV cho HS xem hình ảnh về thư pháp và nghệ thuật cho chữ.	
❖ HS theo dõi và trình bày hiểu biết của mình	
❖ GV hỏi nâng cao, mở rộng: Vì sao người xưa rất trọng người hay chữ và giỏi thư pháp? (Câu chuyện của Cao Bá Quát)	
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập	Gợi ý phần trả lời của HS

<p>Giáo viên chiếu hình ảnh</p> <p>Thu thập thông tin HS đã biết về nghệ thuật thư pháp</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh chia sẻ</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài học.</p>	<p>- Người hay chữ là người có học vấn cao, có hiểu biết.</p> <p>- Kể sĩ, theo Nho giáo – thấu hiểu đạo lí làm người</p> <p>- Câu chuyện Cao Bá Quát luyện chữ □ Người ngay thẳng, có ý chí và có quyết tâm.</p>
<p>2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Học sinh nêu một số thông tin về tác giả, tác phẩm ❖ Học sinh xác định và chỉ ra ý nghĩa của tình huống truyện của truyện ngắn. ❖ Học sinh xác định lời kể về nhân vật viên quản ngục trong phần 1 và nêu ý nghĩa (tác động đến cách nhìn nhận của bạn đọc về nhân vật này như thế nào?) ❖ Học sinh xác định sự kiện đã tạo nên bước chuyển trong thái độ của Huân Cao với viên quan ngục, mối quan hệ của họ đã thay đổi như thế nào sau sự kiện ấy? ❖ Học sinh phân tích ý nghĩa cảnh cho chữ ❖ Học sinh phân tích hình tượng nhân vật Huân Cao ❖ Học sinh phân tích ý nghĩa và thông điệp của câu chuyện. ❖ Học sinh nhận xét điểm tương đồng giữa nhân vật Tử Văn (Chuyện chức phán sự đền Tản Viên) và nhân vật Huân Cao (Chữ người tử tù) <p>b. Nội dung thực hiện:</p>	

<p>❖ Học sinh hoàn thiện phiếu học tập tìm hiểu chung về tác giả tác phẩm</p> <p>❖ Học sinh chia nhóm thảo luận để tìm hiểu nhân vật Ngô Tử Văn</p> <p>❖ Học sinh phát vấn, thảo luận về nghệ thuật và quan niệm về kẻ sĩ của Nguyễn Dữ</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên phát phiếu học tập</p> <p>HS đọc thông tin, tìm hiểu và hoàn thành phiếu tìm hiểu chung về tác phẩm</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu</p> <p>Thời gian: 10 phút</p> <p>Chia sẻ: 3 phút</p> <p>Phản biện và trao đổi: 2 phút</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>I. Những nét chính về tác giả, tác phẩm</p> <p>1. Tác giả</p> <p>Nguyễn Tuân (1910 – 1987)</p> <p>a. Cuộc đời</p> <p>- <i>Quê hương:</i> Sinh ra ở phố Hàng Bạc, Hà Nội. Quê ở thôn Thượng Đình, xã Nhân Mục (tên nôm là làng Mọc), nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.</p> <p>- <i>Gia đình:</i> Gia đình nhà Nho khi Hán học đã tàn</p> <p>- <i>Đường đời:</i></p> <p>+ Nguyễn Tuân học đến cuối bậc Thành chung Nam Định (tương đương với cấp Trung học cơ sở hiện nay, tiền thân của trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong, Nam Định ngày nay) thì bị đuổi vì tham gia một cuộc bãi khóa phản đối mấy giáo viên Pháp nói xấu người Việt (1929). Sau đó ít lâu ông lại bị tù vì đi qua biên giới tới Thái Lan không có giấy phép. Sau khi ra tù, ông bắt đầu sự nghiệp viết lách của mình.</p>

	<p>+ Nguyễn Tuân cầm bút từ khoảng đầu những năm 1935, nhưng nổi tiếng từ năm 1938 với các tác phẩm tùy bút, bút ký có phong cách độc đáo như Vang bóng một thời, Một chuyến đi...</p> <p>+ Năm 1941, ông lại bị bắt giam một lần nữa và gặp gỡ, tiếp xúc với những người hoạt động chính trị.</p> <p>+ Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, Nguyễn Tuân nhiệt tình tham gia cách mạng và kháng chiến, trở thành một cây bút tiêu biểu của nền văn học mới.</p> <p>+ Từ 1948 đến 1957, ông giữ chức Tổng thư ký Hội Văn nghệ Việt Nam.</p> <p>+ Nguyễn Tuân mất tại Hà Nội vào ngày 28 tháng 7 năm 1987.</p> <p>+ Năm 1996 ông được nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt I)</p> <p>b. Con người</p> <p>- Người nghệ sĩ: nhân cách – tài hoa – cá tính</p> <p>- Là người rất mực uyên bác: Am hiểu rất nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác nhau và luôn tìm đến những đề tài độc đáo với những khám phá mới mẻ</p>
--	--

	<p>- Là một tri thức giàu lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Ông yêu mến và trân trọng những phong cảnh đẹp của quê hương, đất nước, các giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc,...</p> <p>- Là con người cá tính, độc đáo, có ý thức phát triển rất cao. Ông viết văn trước hết là để khẳng định cá tính độc đáo, cao ngạo đầy bản lĩnh của mình. Ham du lịch, Nguyễn Tuân tự gán cho mình một chứng bệnh “<i>chủ nghĩa xê dịch</i>” □ Lối sống tự do phóng túng.</p> <p>c. Sự nghiệp</p> <p>- Là nhà văn đặc biệt quý trọng nghề nghiệp của mình. Ông quan niệm nghề văn là nghề sáng tạo cái đẹp, nghệ thuật là một hình thái lao động nghiêm túc</p> <p>- Phong cách nghệ thuật:</p> <p>+ Mỗi trang văn đều thể hiện rõ chất tài hoa, uyên bác</p> <p>+ Là một người nghệ sĩ của ngôn từ: Ông có một kho từ vựng phong phú và có khả năng tổ chức câu văn xuôi đầy giá trị tạo hình với những thủ pháp so sánh liên tưởng mới mẻ, bất ngờ; lại có nhạc điệu trầm bổng...những câu văn biết co duỗi nhịp</p>
--	--

	<p>nhà.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tác phẩm Nguyễn Tuân trước Cách mạng tháng Tám chủ yếu xoay quanh ba đề tài: “<i>chủ nghĩa xê dịch</i>”, vẻ đẹp “<i>vang bóng một thời</i>”, và “<i>đời sống truy lạc</i>”. Tập truyện “Vang bóng một thời”- Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, ông chân thành đem ngòi bút phục vụ cuộc chiến đấu của dân tộc, nhưng Nguyễn Tuân luôn luôn có ý thức phục vụ trên cương vị của một nhà văn, đồng thời vẫn muốn phát huy cá tính và phong cách độc đáo của mình. Ông đã đóng góp cho nền văn học mới nhiều trang viết sắc sảo và đầy nghệ thuật ca ngợi quê hương đất nước, ca ngợi nhân dân lao động trong chiến đấu và sản xuất.- <i>Không biết đến bao giờ lại có một nhà văn mà khi ta gọi là một bậc thầy của nghệ thuật ngôn từ ta không hề thấy ngại miệng - Nhà văn Anh Đức –</i>- <i>Cái râu, cái tóc ông chẳng giống ai Cái ăn cái ngủ ông chẳng giống ai Cái độc đáo văn ông nghìn đời không lặp lại Thế cho nên ông ở mãi trong đời</i>
--	--

	<p>Viếng Nguyễn Tuân</p> <p>- Phạm Tiến Duật -</p> <p>2. Tác phẩm</p> <p>a. Hoàn cảnh sáng tác và xuất xứ</p> <p>- Tập truyện “<i>Vang bóng một thời</i>” (1940)</p> <p>- Tên ban đầu: <i>Dòng chữ cuối cùng</i></p> <p>b. Chủ đề</p> <p>- Khao khát đi tìm cái đẹp của một thời đã qua nay vẫn còn vang bóng.</p> <p>- “<i>Chữ người tử tù</i>” ngợi ca nét chữ của kẻ tử tù có tài viết chữ Hán đẹp □ Thú chơi chữ Hán ngày xưa</p> <p>“<i>Chữ người tử tù đâu dễ chém</i> <i>Vang bóng xa đâu chỉ một thời</i>” (Nguyễn Vũ Tiềm)</p> <p>c. Tóm tắt</p> <p>Huấn Cao là nhân vật chính trong Chữ người tử tù, mặc dù nổi tiếng và có tài viết chữ nhưng lại bị triều đình giam giữ và kết tội chết vì dám chống đối lại triều đình. Trong thời gian giam giữ trong ngục tù, ông cương trực và bất khuất. Viên quản ngục đã nghe danh tiếng ông Huấn Cao nhưng không ngờ gặp nhau trong hoàn cảnh trớ trêu thế này. Viên quản ngục biệt đãi ông Huấn Cao như dọn dẹp chỗ ở, dọn</p>
--	---

	<p>đồ ăn ngon nhưng Huấn Cao tỏ thái độ khinh thường. Khi thời gian xử tử sắp đến, viên quản ngục tiết lộ ông là người yêu cái đẹp và nghệ thuật, mong muốn xin chữ của Huấn Cao. Cảm động trước tấm lòng của viên quản ngục Huấn Cao quyết định cho chữ trước ngày ra pháp trường. Cảnh tượng cho chữ diễn ra ngay trong nhà tù, cảnh tượng chưa từng có trong lịch sử khi cả tù nhân và kẻ trọng tội không còn có sự phân biệt, họ hướng đến tình yêu nghệ thuật. Sau cùng Huấn Cao khuyên viên quản ngục trở về quê sinh sống để giữ tấm lòng thanh cao.</p> <p>d. Bộ cục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống truyện đặc sắc - Nhân vật Huấn Cao - Cảnh cho chữ - Nhân vật viên quản ngục
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên phát vấn</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi tìm hiểu về tình huống truyện và lời kể ▪ Thế nào là tình huống truyện? Cho ví dụ? ▪ Tình huống truyện trong truyện 	<p>II. Đọc hiểu văn bản</p> <p>1. Tìm hiểu tình huống truyện</p> <p>a. Khái niệm tình huống truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói đến truyện ngắn người ta nói đến ba yếu tố cốt lõi là: nhân vật - tình huống - nghệ thuật trần thuật. Trong đó tình huống chính là một yếu tố đặc biệt quan trọng làm nên dấu ấn riêng cho tác phẩm.

<p>ngắn Chữ người tử tù là gì? Tình huống ấy có gì đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ý nghĩa của việc xây dựng một tình huống đầy éo le và nghịch lí như vậy, Nguyễn Tuân muốn gửi gắm điều gì? ▪ Lời kể của viên quản ngục về Huân Cao như thế nào? Điều đó cho thấy được nhân vật Huân Cao hiện lên như thế nào? Viên quản ngục hiện lên như thế nào? ▪ Xác định sự kiện đã tạo nên bước chuyển trong thái độ của Huân Cao với viên quản ngục, mối quan hệ của họ đã thay đổi như thế nào sau sự kiện ấy? <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy nghĩ và trả lời</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ câu trả lời</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>- Tình huống truyện là gì? Nhà văn Nguyễn Minh Châu từng định nghĩa “Tình huống truyện là tình thế để xảy ra câu chuyện”. Tình huống là hoàn cảnh có vấn đề mà nhà văn tạo dựng để bộc lộ tính cách và số phận của nhân vật. Thông qua tình huống truyện, nhà văn cũng gửi gắm được những tư tưởng và tình cảm của mình.</p> <p>b. Chữ người tử tù có một tình huống đặc sắc, độc đáo và kì lạ</p> <p>- Tình huống trong Chữ người tử tù chính là sự gặp gỡ giữa Huân Cao và quản ngục ở trong nhà lao. Mà cụ thể ở đây là tình huống cho chữ - Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có.</p> <p>HẠNH NGỘ</p>												
	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="751 1224 878 1493">Xã hội</th> <th data-bbox="878 1224 1045 1493">Huân Cao – kẻ tử tù</th> <th data-bbox="1045 1224 1198 1493">Kẻ đối địch</th> <th data-bbox="1198 1224 1409 1493">Viên quản ngục – coi tù</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="751 1493 878 1772"></td> <td data-bbox="878 1493 1045 1772">Bị cầm tù về nhân cách</td> <td data-bbox="1045 1493 1198 1772">Hai loại nhà tù Hai kiểu tù nhân</td> <td data-bbox="1198 1493 1409 1772">Tự do về nhân cách</td> </tr> <tr> <td data-bbox="751 1772 878 1898"></td> <td data-bbox="878 1772 1045 1898">Tự do về nhân</td> <td data-bbox="1045 1772 1198 1898"></td> <td data-bbox="1198 1772 1409 1898">Tù chung thân – cầm</td> </tr> </tbody> </table>	Xã hội	Huân Cao – kẻ tử tù	Kẻ đối địch	Viên quản ngục – coi tù		Bị cầm tù về nhân cách	Hai loại nhà tù Hai kiểu tù nhân	Tự do về nhân cách		Tự do về nhân		Tù chung thân – cầm
Xã hội	Huân Cao – kẻ tử tù	Kẻ đối địch	Viên quản ngục – coi tù										
	Bị cầm tù về nhân cách	Hai loại nhà tù Hai kiểu tù nhân	Tự do về nhân cách										
	Tự do về nhân		Tù chung thân – cầm										

	cách		tù nhân cách
Nghệ thuật	Huân Cao – nghệ sĩ	Người tri âm	Viên quản ngục – người hãm mộ

KÌ NGỘ

- Xét trên phương diện xã hội Huân Cao và quản ngục là những người ở vị thế đối nghịch, thậm chí đối kháng với nhau. Bởi một người là tử tù (quân phản nghịch chống lại triều đình), một người là cai tù (đại diện cho triều đình). Ở phương diện xã hội này, Huân Cao và quản ngục không thể có sự gặp gỡ. Còn ở phương diện nghệ thuật thì Huân Cao và quản ngục lại là những tri âm, tri kỉ. Chính những đối nghịch trong mối quan hệ xã hội và sự tri âm tri kỉ trong mối quan hệ nghệ thuật làm nên một tình huống độc đáo cho truyện ngắn.

c. Ý nghĩa

- Tình huống truyện kịch tính, hấp dẫn (Không gian: nhà tù; thời gian: những giờ khắc cuối cùng của kẻ tử tù □ ngọt ngào căng thẳng; sự đối nghịch giữa viên quan ngục và Huân Cao – kẻ tử tù □ người tri

	<p>âm tri kĩ; cảnh tượng cho chữ trong sự luân phiên thay đổi vị thế nhân vật, sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng)</p> <ul style="list-style-type: none">- Tôn vinh cái đẹp, cái đẹp chiến thắng, cường quyền đã bị khuất phục trước uy quyền của cái đẹp, trân trọng vẻ đẹp và nhân cách con người <p><i>e. Sự kiện tạo bước ngoặt</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Sự kiện tạo nên bước chuyển trong thái độ của Huân Cao với viên quản ngục đó là: Viên quản ngục giải bày tấm lòng của mình cho thầy thơ lại trước ngày Huân Cao chịu án tử. Thầy thơ lại đã gặp ông Huân để kể lại toàn bộ sự tình, Huân Cao đã quyết định cho chữ viên quản ngục bởi cảm động trước tấm lòng biệt nhỡn liên tài của viên quản ngục- Mối quan hệ của họ ban đầu từ đối lập trên bình diện xã hội trở thành tri âm, tri kỉ trên bình diện nghệ thuật, một người là nghệ sĩ, một người lại trân quý cái đẹp. Tấm lòng giao cảm đó đã một lần nữa khẳng định tấm lòng và tâm hồn của Huân Cao – coi trọng người trọng cái đẹp và sự trân trọng biệt nhỡn liên tài của thầy quản. <p>2. Lời kể truyện</p> <ul style="list-style-type: none">- Quản ngục được giới thiệu ở phần đầu tác
--	--

	<p>phẩm trong cuộc trò chuyện với thầy thơ lại qua góc nhìn và cảm nhận của thầy thơ lại (thư lại: viên chức trông coi việc giấy tờ ở cửa quan)</p> <p>- Từ góc nhìn của thầy thơ lại – người trực tiếp làm việc cùng với viên quan ngục nơi ngục thất đầy tăm tối, dối lừa. Thầy thơ lại đã có những nhận xét về viên quan ngục:</p> <p>+ Người ngồi đấy, đầu đã điểm hoa râu, râu đã ngả màu. Những đường nhăn nheo của một bộ mặt tư lự, bây giờ đã biến mất hẳn. Ở đấy, giờ chỉ còn là mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ</p> <p>+ Trong nhận xét tinh tế của theo lời dẫn dựa vào điểm nhìn của thầy thơ lại thì viên quản ngục có “tính cách dịu dàng và lòng biết giá người”. Ông được coi “<i>là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ</i>”, là “<i>cái thuần khiết</i>” bị đẩy ải “<i>vào giữa một đồng cặn bã</i>”, là “<i>người thẳng thắn lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt</i>”. Là quản ngục nhưng ông ta cũng là tù nhân chung thân của cái nhà tù do ông cai quản. Cái danh, cái lợi, trách nhiệm bổn phận của một ngục quan là những thứ gông cùm, xiềng xích vô hình xiết chặt tâm hồn</p>
--	--

	<p>quản ngục. Đã có nhiều lúc, ngục quan thăm thía thân phận lạc lõng, cô đơn giữa chốn tù ngục của chính mình, y than thở một mình “<i>Có lẽ lão bá này cũng là một người khá đây. Có lẽ hẳn cũng như mình, chọn nhầm nghề mất rồi</i>”.</p> <p>- Nhận xét: Lời kể mang tính khách quan, tác động tới người đọc</p> <p>+ Sự hoài nghi: Nhân vật có đầy suy tư, trăn trở nơi ngục thất. Vốn dĩ chỉ là nơi người ta dành cho nhau những hành hạ, đốn đau và kẻ nắm quyền nơi ngục tù chắc hẳn sẽ không còn chút tình cảm hay nhân tính nào</p> <p>+ Người đọc nhìn nhận viên quản ngục với những nét tính cách đa chiều, là người đặc biệt nơi chốn ngục tù □ Tò mò, khao khát tìm hiểu nhân vật này nữa sau câu chuyện.</p>
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên phát phiếu học tập tìm hiểu về cảnh cho chữ</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy nghĩ và hoàn thành phiếu</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày</p>	<p>3. Cảnh cho chữ</p> <p>a. Hoàn cảnh cho chữ</p> <p>- Vô cùng đặc biệt, văn chương chữ nghĩa từ xưa đến nay vốn cao quý, nơi trú ngụ và phát tiết tinh hoa, đời sống tâm linh. Vậy nên, việc cho chữ thường diễn ra nơi thư phòng sang trọng, nơi lầu cao gió mát trăng thanh, có hoa có rượu dưới ánh sáng ngọn</p>

<p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>đền nền lung linh</p> <p>- Tuy nhiên, hoàn cảnh cho chữ trong tác phẩm thật éo le, khắc nghiệt. Chỉ ngày mai thôi, Huấn Cao và các đồng chí của ông sẽ bị giải về kinh lĩnh án chém. Chính hoàn cảnh này đã làm nổi bật tấm lòng của người cho chữ và người xin chữ. Đối với Huấn Cao, bằng lòng cho chữ trong hoàn cảnh đó ẩn chứa ý nghĩa sâu xa. Ông muốn truyền lại cái đẹp, cái thiên lương, đạo lí cho mai sau.</p>	
<p>Sự tương phản đối lập ở:</p>	<p>Thông thường</p>	<p>Trong tình huống</p>
<p>Tư thế sáng tạo nghệ thuật người nghệ sĩ</p>	<p>Tự do, thoải mái</p>	<p>Mất tự do, cò đeo gông, chân vướng xiềng</p>
<p>Thời gian sáng tạo nghệ thuật</p>	<p>Thời gian không bị giới hạn</p>	<p>Thời gian bị giới hạn đêm trước ra pháp trường lĩnh án chém</p>

	<p>Không gian sáng tạo nghệ thuật</p>	<p>Thư phòng thanh tịnh với bạc h lập (nén), hương trầm</p>	<p>Ngục thát chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân gián, phân chuột.</p>
	<p>Tâm thế của người nhận chữ</p>	<p>Hạnh phúc, sung sướng, mãn nguyện</p>	<p>Ngậm ngùi, nuối tiếc, buồn bã</p>
<p><i>b. Sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng</i></p> <p>- Thời gian và không gian nghệ thuật hiện lên thật đặc biệt, đó là cảnh ngục tù trong đêm khuya vắng lặng. Nơi ấy tưởng chừng chỉ có tiếng rên rỉ, oán hờn, đau đớn của những tử tù trong bóng tối chờ đợi đến giây phút tận số. Bất ngờ thay, trong giờ phút ấy, sự sống lại đang diễn ra ở mức độ đẹp nhất, cao cả và thiêng liêng nhất</p> <p>- Nguyên Tuân gây dựng sự đối lập giữa</p>			

	<p>một bên “<i>nền nhà lao ảm ướt, buồng tối chật hẹp, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột phân gián</i>” với “<i>ánh sáng đỏ rực của một ngọn đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ</i>”.</p> <p>Tấm lụa bạch là sáng nhất trong vùng sáng đó. Sắc màu của tấm lụa tượng trưng cho vẻ đẹp thuần khiết vĩnh hằng. Sự đối lập của ánh sáng và bóng tối mang ý nghĩa nhân sinh cao cả. Ánh sáng thiên lương đã xua tan bóng tối, ánh sáng ấy đã khai tâm cảm hoá con người hướng về cuộc sống lương thiện.</p> <p>c. Sự đảo vị thế nhân vật</p> <p>- Kẻ có quyền hành thì không có quyền uy mà uy quyền đã thuộc về Huân Cao – một kẻ đã bị tước mọi thứ quyền. Huân Cao cổ đeo gông, chân vướng xiềng đang đậm tô từng nét chữ trên dải lụa bạch như một người nghệ sĩ đích thực. Huân Cao chăm chú dồn hết tâm huyết vào từng nét chữ, không mảy may nghĩ tới ngày mai ra pháp trường, tư thế ung dung tự tại. Đó là nét chữ cuối cùng của một đấng tài hoa, nét chữ chứa chan tấm lòng</p> <p>- Nguyễn Tuân không muốn tháo gông</p>
--	--

	<p>xiềng cho Huấn Cao, chính điều này càng tô thêm hành động cao cả, tâm hồn thư thái bay bổng của ông, hình dáng kẻ tử tù nhưng tâm hồn người nghệ sĩ thì lại thanh cao. Đối lập tư thế Huấn Cao là thái độ khúm núm của viên quản ngục còn thầy thơ lại thấy tiếc khi chém người như ông “và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bung chậu mực”.</p> <p>- Huấn Cao hiện ra trong nét chữ đầy ân nghĩa, còn quản ngục và thầy thơ lại trở về với cái tâm, khát vọng hướng thiện. Vẻ đẹp tinh thần đã đưa con người xích lại gần nhau. Với Huấn Cao, viết được chữ đẹp là sự chuyển giao nhân cách lớn, bao bản thiu xấu xa của người tù đầy bị đẩy lùi khi ánh sáng bừng lên. Con người xả thân vì nghĩa lớn, sẵn sàng rộng mở đón thiên lương ngay trong khi đối mặt với cái chết</p> <p><i>d. Lời dạy của ông Huấn và ý nghĩa cảnh cho chữ</i></p> <p>- Trong không khí xúc động và thiêng liêng nơi tù ngục đang diễn ra cảnh cho chữ ấy, Huấn Cao buồn bã nói với viên quản ngục “<i>Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi...Tôi bảo thực đấy; thầy Quản nên tìm về quê nhà mà ở đã, thầy hãy thoát khỏi</i></p>
--	---

	<p><i>cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi”.</i></p> <p>Cử chỉ đờ viên quản ngục đứng thẳng dậy rồi mới nói thể hiện thái độ tôn trọng. Huấn Cao muốn quản ngục đứng đàng hoàng trong tư thế của con người để đón nhận những lời tâm huyết, đó là lời khuyên thành thật từ đáy lòng. Lời khuyên như muốn nói muốn làm người nghệ sĩ chân chính hãy tìm đến những nơi tươi sáng, tránh xa nơi nhem nhuốc kéo mát đi đời lương thiện. Lời di huấn nói rõ việc chơi chữ là quan niệm sống, sự tu dưỡng bản thân, đạo lí làm người. Thú chơi chữ thích hợp cho những môi trường lành mạnh, không khí ấm áp và những tấm lòng, nhấn nhủ con người phá bỏ môi trường tàn ác để mở đường đến thiên lương vì cái đẹp không thể tồn tại trong cái hung tàn. Quản ngục lắng nghe xúc động như nhận những lời di huấn thiêng liêng về nhân cách, lẽ sống của một bậc hiền minh cao cả. Quản ngục chảy nước mắt khi bái lĩnh ý kiến của ông Huấn.</p>
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p>	<p>4. Nhân vật Huấn Cao</p>

<ul style="list-style-type: none">● Thảo luận nhóm tìm hiểu về nhân vật Huấn Cao● Học sinh tiến hành thảo luận nhóm theo hình thức KHĂN TRÁI BÀN để hoàn thiện phiếu học tập chỉ dẫn● GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm thảo luận trên PHT về nhân vật Huấn Cao <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy nghĩ và hoàn thành phiếu</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>a. Khái quát nhân vật và hoàn cảnh xuất hiện</p> <p>- Huấn Cao được nhà văn Nguyễn Tuân xây dựng dựa trên nguyên mẫu người anh hùng Cao Bá Quát đầu thế kỉ XIX. Cao Bá Quát là một nhà Nho văn võ song toàn. Ông được người đời tôn lên làm “thánh Quát” vì là thần đồng, thiên tài về văn chương, thơ phú đương thời.</p> <p>- Huấn Cao được xây dựng bằng bút pháp “<i>lí tưởng hóa</i>”: Bút pháp “<i>lí tưởng hóa</i>” là hạt nhân của khuynh hướng lãng mạn. Ở khuynh hướng lãng mạn, các nhà văn sử dụng chủ yếu là bút pháp lãng mạn hay nói cách khác chính là bút pháp “<i>lí tưởng hóa</i>”.</p> <p>- Huấn Cao xuất hiện trong tác phẩm ở một cảnh ngộ rất đặc biệt: cảnh gông cùm, xiềng xích, mất tự do. Có lẽ hiếm nhà văn nào lại xây dựng vẻ đẹp hình tượng nhân vật trong tình huống độc đáo đến vậy. Chính trong hoàn cảnh cận kề với cái chết, vẻ đẹp Huấn Cao lại ngời sáng hơn bao giờ hết</p> <p>- Nguyễn Tuân đã khắc họa vẻ đẹp của nhân vật từ nhiều phương diện, từ nhiều mối quan hệ, từ thái độ của viên quan ngục,</p>
--	--

	<p>của thầy thơ lại, từ mối quan hệ giữa quản ngục và Huấn Cao, từ hành động trực tiếp của nhân vật,...</p> <p>b. Huấn Cao – một nghệ sĩ tài hoa</p> <p>- Huấn Cao hiện lên trong tác phẩm với vẻ đẹp của người nghệ sĩ tài hoa. Kể từ từ này có tài năng nghệ thuật thư pháp – nghệ thuật viết chữ Hán. Một nét đẹp nghệ thuật đòi hỏi con người có những am hiểu về loại chữ tượng hình với ý nghĩa sâu sắc, phải viết được những nét chữ mềm mại thanh thoát, vừa thể hiện nét đẹp tâm hồn, hoài bão, chí hướng ở đời người. Nét chữ của ông ẩn chứa cái hoài bão ngang dọc của đời một con người. Vậy nên hình tượng Huấn Cao hiện lên trong bóng dáng mềm mại, tài hoa của một con người sáng tạo ra cái đẹp.</p> <p>+ Mở đầu tác phẩm, tác giả giới thiệu một gián tiếp về cái tài viết chữ đẹp của Huấn Cao. Nhà văn không để nhân vật tự bộc lộ, ngợi ca tài năng của mình mà giá trị nét chữ của Huấn Cao hoàn toàn được nhìn nhận, đánh giá từ thái độ của phe đối nghịch.</p> <ul style="list-style-type: none">• Qua những lời đồn ta thấy được tài
--	---

	<p>năng trong nghệ thuật thư pháp (viết chữ đẹp) của Huấn Cao: “viết chữ rất nhanh và rất đẹp”. Huấn Cao chưa đến mà tên tuổi, tài năng, danh tiếng của ông đã đến trước rồi.</p> <ul style="list-style-type: none">• Tài viết chữ của Huấn Cao không chỉ vang danh thiên hạ ở những nơi bình thường, mà nó còn vang cả vào trồn tù ngục để đến khi tiếp nhận phiên trát của Sơn Hưng tuyên đốc bộ đường, quản ngục đã ngờ ngợ Huấn Cao là ai? Có phải cái người mà tỉnh Sơn ta vẫn thường hay đồn về cái tài viết chữ rất nhanh và đẹp? Chữ Huấn Cao không chỉ nhanh, đẹp mà còn có hồn bởi nó thể hiện được khí phách tung hoành của cả đời người.• Những người viết chữ nhanh chúng ta thấy rất nhiều, viết chữ đẹp cũng không thiếu. Nhưng vừa nhanh, vừa đẹp, vừa vuông vắn thể hiện được khí phách thì trên đời này có một không hai. Và phải chăng chỉ có trong trang văn Nguyễn Tuân là ông Huấn?• Chữ Huấn Cao đẹp như thế nào? Qua
--	---

	<p>lời ca ngợi và niềm mong mỏi khao khát của quần ngục ta thấy được vẻ đẹp đặc biệt trong chữ ông Huấn Cao: chữ của Huấn Cao “đẹp lắm, vuông lắm”. Và qua chính sự khẳng định của Huấn Cao, “đó là những nét chữ vuông tươi tắn, nói nói lên cái hoài bão tung hoành cả một đời người” đã cho thấy nét đẹp riêng biệt, độc đáo của chữ Huấn Cao. Chữ Huấn Cao không chỉ đẹp, vuông là những vẻ đẹp về hình thức, mà còn chất chứa bao hoài bão tung hoành của cả một đời người, tức nét chữ có hồn, có sức sống.</p> <ul style="list-style-type: none">• Được khẳng định tài năng qua những lời đồn của bao người, cái tài được công nhận một cách khách quan, chính xác. <p>+ Chữ của Huấn Cao không những đẹp mà còn quý giá</p> <ul style="list-style-type: none">• Chữ ông Huấn quý ra sao? Ông Huấn Cao là một người viết chữ đẹp và biết trân trọng cái chữ của mình.• Bình sinh ông chỉ mới chỉ viết tặng cho ba người bạn: hai bộ tứ bình và
--	--

	<p>một bức trung đường. Người ta sẵn sàng dùng vàng ngọc, quyền thế để ép Huân Cao cho chữ nhưng tuyệt nhiên ông không cho chữ bởi những lẽ đó bao giờ. “Ông không bao giờ vì vàng ngọc hay vì quyền thế mà ép mình cho chữ bao giờ”.</p> <ul style="list-style-type: none">• Chữ Huân Cao quý đến mức quản ngục bắt chấp cả sự nguy hiểm đến cả danh vị và sinh mạng, hạ mình trước Huân Cao để xin chữ. “Có được chữ ông Huân mà treo là có một vật báu trên đời”. Chữ Huân Cao đẹp, quý đến mức khiến cho quản ngục ở nơi tối tăm như ngục tù, nơi cái ác ngự trị, chỉ có một sở nguyện, suốt đời là được treo một bức lụa vuông tươi tắn với những nét chữ Huân Cao trong nhà để mà thờ phụng.• Để có được chữ của Huân Cao, quản ngục đã phải kiên trì và thành kính “biệt nhỡn”, liều mạng, không màng đến hiểm nguy về cả sinh mạng và danh vị để mong có được. Chi tiết này cho thấy cái tài viết chữ
--	---

	<p>đẹp của Huân Cao được đặc tả đến mức tột đỉnh, tận cùng.</p> <p>- Không chỉ có tài viết chữ đẹp mà Huân Cao <i>còn có cái tài vượt ngục bẻ khóa</i>: Khi nói đến cái tài này của Huân Cao chúng ta không nên hiểu theo cách hiểu thông thường với ý khiếm nhã. Đây không phải là cái tài vụn vặt của bọn “bắt gà trộm chó”. Đây là cái tài của người anh hùng có khả năng sỏ lông tháo cũi. Ông vượt ngục bẻ khóa không phải vì lợi ích và sự tự do cá nhân. Vượt ngục bẻ khóa để được làm người anh hùng đại diện cho cái thiện, cái đẹp đánh đuổi, dẹp tan cái ác, cái xấu, đem lại lợi ích và công bằng cho nhân dân.</p> <p>Tiểu kết: Để thể hiện tài hoa của Huân Cao, Nguyễn Tuân đã đặc tả cái tài trong nghệ thuật thư pháp. Một loại hình nghệ thuật đặc biệt tinh tế và uyên thâm. Miêu tả tài hoa trong nghệ thuật thư pháp của Huân Cao, Nguyễn Tuân không miêu tả kỹ lưỡng về từng con chữ mà ông lại tập trung thể hiện sức hấp dẫn, vẻ đẹp, sự quý giá của những nét chữ thông qua lời đồn đại, những nhận xét của người biết thưởng thức và xem trọng cái đẹp.</p>
--	--

	<p>c. Huấn Cao – một con người khí phách</p> <ul style="list-style-type: none">- Không chỉ được tô đậm chân dung bởi vẻ đẹp tài hoa trong nghệ thuật thư pháp, Huấn Cao còn nổi bật với vẻ đẹp từ khí phách hiên ngang của người anh hùng “chọc trời khuấy nước”.- Khí phách là sức mạnh tinh thần, là khí chất, sức mạnh vô hình bên trong được biểu hiện ra thành hành động, trong cách đối nhân xử thế. Người có khí phách được người khác nể trọng, kính phục, yêu quý bởi họ ngay thẳng, hiên ngang, có cái tâm trong sáng, có mục tiêu, mục đích sống rõ ràng. Người có khí phách sống một lối sống riêng vì họ biết người, biết mình, sống ung dung, tự tại. Huấn Cao được xây dựng là người anh hùng đầy khí phách. Khí phách của Huấn Cao thể hiện ở đâu?- Ngay từ mở đầu tác phẩm chúng ta đã biết Huấn Cao là một chủ tướng chống lại triều đình. Theo công văn nhận tù, Huấn Cao là người đứng đầu bọn phản nghịch chống lại triều đình. Nhìn ở góc độ của nhân dân, Huấn Cao là người anh hùng, đáng trọng phụ, là người dũng cảm dám đứng lên chống lại áp bức, bất công, là
--	---

	<p>người có chí lớn “<i>khuấy nước chọc trời</i>”.</p> <p>Chí lớn của Huấn Cao là lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa chống lại những thế lực tàn ác, đem cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Khí phách của Huấn Cao trước hết ở chí lớn của người anh hùng.</p> <p>- Huấn Cao là một nhà Nho tài hoa, cái tài viết chữ đẹp của ông được biết bao người muốn dùng bạc vàng, quyền thế để đánh đổi. Họ sẵn sàng bỏ tiền bạc, quyền thế để có được chữ Huấn Cao. Điều đó cho biết, Huấn Cao có thể sống một cách rất sung túc nếu như mưu cầu bằng việc viết chữ dựa vào tài năng của mình. Nhưng ông không chọn cách sống sung túc vì mình đó. Vậy nên, việc chống lại triều đình của Huấn Cao không phải vì tiền tài, quyền thế hay vì danh lợi. Mà rõ ràng đó phải là vì một khao khát đòi lại lẽ công bằng cho xã hội.</p> <p>- Khi thất bại, Huấn Cao vẫn ngẩng cao đầu không chịu khuất phục. Đây chính là chi tiết thể hiện sâu sắc khí phách của nhân vật. Bởi khi bắt đầu một sự nghiệp lớn vì lẽ công bằng và quyền lợi của quần chúng nhân dân khí phách người anh hùng tất yếu</p>
--	---

	<p>được biểu hiện. Nhưng khi thất thế mà vẫn giữ được khí phách thì mới thật đáng khâm phục, kính nể.</p> <p>+ Với Huân Cao, khi thất bại, người anh hùng của chúng ta không hề bị khuất phục. Hàng loạt những chi tiết trong tác phẩm đã thể hiện điều đó:</p> <ul style="list-style-type: none">• Ngay khi bước chân vào ngục tù, Huân Cao vẫn ở tư thế ngẩng cao đầu: Bọn lính canh muốn thể hiện, thị uy. Khi Huân Cao muốn dỡ gông để rũ những con bọ, con rệp đang bám vào cổ của mình với 6 người đồng chí trên một chiếc gông dài 8 thước, hành động lạnh lùng chúc mũi gông xuống nền đá của Huân Cao thể hiện rõ thái độ không chịu khuất phục của ông.• Và tên lính dọa “<i>Các người không cần phải tập nữa, vài ba ngày nữa sẽ có người sành sỏi dẫn các người ra pháp trường, đứng lên ngay, không thì ông lại cho vài hèo bây giờ</i>”. Với những lời dọa nạt rất hách dịch của những tên lính thì thái độ của Huân Cao vẫn thản nhiên, lạnh
--	---

	<p>lòng chúc mũi gông xuống.</p> <ul style="list-style-type: none">• Một chi tiết rất nhỏ đã làm nên một nhân cách lớn, một khí phách lớn của một con người chọc trời khuấy nước, đến chết chém ông còn chẳng sợ thì vài ba lời thị oai của bọn tiểu nhân chẳng có nghĩa lí gì. <p>+ Thứ hai là thái độ với quản ngục khi chưa hiểu rõ về con người của quản ngục: Từ lúc Huân Cao vào trong ngục, ngày nào Huân Cao cũng được quản ngục không chỉ tiếp đãi mà còn “biệt đãi”. Huân Cao tiếp nhận sự “biệt đãi” đó với một tư thế rất điềm nhiên như một hứng thú lúc bình sinh. Ông không bận tâm, vẫn nhận rượu thịt, ăn uống.</p> <ul style="list-style-type: none">• Điều đó thể hiện ở chi tiết khi quản ngục rón rén bước vào nhà giam nơi ngục tù bản thú, phòng của tử tù Huân Cao, quản ngục có nói, “<i>Tôi biết ngài là người có tài, tôi muốn biệt đãi riêng</i>”. Muốn hỏi xem ngài có sai bảo gì nữa, dạy bảo gì nữa không thì Huân Cao có trả lời lạnh lùng rằng “<i>Người hỏi ta có muốn gì hay không, ta chỉ muốn có một điều</i>
--	---

	<p><i>là nhà ngói dưng đặt chân vào đây nữa”.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• Chỉ qua một câu nói của tử tù với một tên quan có quyền lực cao nhất trong chốn tù ngục, một câu nói thể hiện sự khinh miệt như vậy, ta thấy rõ được khí phách của Huân Cao. <p>+ Chi tiết thứ ba làm rõ khí phách Huân Cao là trạng thái tâm lý khi đón nhận cái chết và tư thế cho chữ.</p> <ul style="list-style-type: none">• Ở gần cuối tác phẩm, viên thơ lại hốt hải chạy xuống buồng giam thông báo với Huân Cao “Ngày mai Huân Cao sẽ bị giải vào trong kinh để xử trong pháp trường”. Cái người đi báo tin thì hốt hải, lo sợ, còn cái người nhận tin thì điềm nhiên, ung dung. Huân Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười “<i>Về bảo với chủ ngói, tôi nay lúc nào lính canh trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ</i>”.• Trong cảnh cho chữ, quản ngục và thơ lại thì run run, khúm núm, còn Huân Cao lại ung dung đậm tô những nét chữ trên vuông lụa trắng
--	--

	<p>thể hiện hoài bão tung hoành của đời một con người. Sự độc ác, cái chết dường như không có khả năng uy hiếp được khí phách của Huân Cao.</p> <ul style="list-style-type: none">• Khi nói về một người anh hùng, Khổng Tử dạy học trò về nhân cách của người quân tử: Phú quý bất năng dâm (Sự giàu sang phú quý không làm nảy sinh những ham muốn bất chính) Bần tiện bất năng di (Sự nghèo khó không làm thay đổi tính nết - đói cho sạch, rách cho thơm) Uy vũ bất năng khuất (Quyền uy, cường quyền không thể khuất phục.) <p>Tiểu kết: Huân Cao ở đây chính là người anh hùng, người quân tử đã làm nổi bật được tất cả những phẩm chất đó. Bằng hiểu biết và tài năng của mình, Nguyễn Tuân đã thể hiện thật rõ khí phách của Huân Cao đó là khí phách của người anh hùng, chí khí tung hoành ngang dọc và lòng kiêu hãnh của kẻ sĩ trong thời đại.</p> <p>d. Huân Cao – một con người có thiên lương trong sáng</p> <p>- Phẩm chất của người nghệ sĩ không chỉ dừng lại ở tài năng sáng tạo mà còn ở thiên</p>
--	---

	<p>tâm trong sáng, chính trực trước cái đẹp do mình sáng tạo ra. Nhân vật Huấn Cao hội tụ cả hai phẩm chất này. Nếu trước giờ Nguyễn Tuân khi xây dựng hình tượng nghệ sĩ của mình thì chỉ chú trọng đến cái tài, thì giờ đây bên cạnh tài thì giờ đây bên cạnh tài năng ông còn đề cao tài năng của người nghệ sĩ. Vẻ đẹp thiên lương của hình tượng kẻ tử tù ngời lên trong ánh sáng nhân cách của con người “trọng nghĩa, khinh lợi”, một con người coi trọng nét đẹp của Nguyễn Tuân hơn cả uy lực và tiền bạc. Quản ngục nhận xét về tính cách này của ông Huấn “tính ông Huấn vốn khoáng, trừ cỡ tri kỉ ông ít chịu cho chữ ai bao giờ”. Còn Huấn Cao khẳng khái nói lên quan điểm của mình “Ta không vì tiền bạc hay quyền thế mà ép mình cho chữ bao giờ. Nhất sinh ta cũng mới viết hai bộ tứ bình thôi”. Trong việc cho chữ và tặng chữ của kẻ tử tù phần nào khẳng định tính cách thanh cao, trong sáng, coi trọng cái đẹp của ông.</p> <p>- Vẻ đẹp thiên lương trong sáng trong tâm hồn Huấn Cao còn được thể hiện ở tấm lòng biết trân trọng trước những tâm hồn</p>
--	---

	<p>khao khát hướng tới cái đẹp. Một con người không coi trọng tiền bạc, một kẻ đầy ngạo nghễ, khinh bạc trước quyền lực. Vậy mà trong giây phút cuối đời lại quyết định cho chữ viên quản ngục. Phải chăng lập trường, quan điểm sống của ông có sự thay đổi khi cái chết cận kề? Huân Cao tặng chữ viên quản ngục vì tấm lòng “biệt nhỡn liên tài”, trước tâm hồn biết quý người, trọng người và một lòng khao khát hướng tới cái đẹp. Câu nói của Huân Cao với thầy thơ lại “Thiếu chút nữa ta phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”</p> <p>Tiểu kết: Trong nét đẹp tâm hồn của Huân Cao ta bắt gặp quan niệm triết lí của nhà văn gửi gắm qua hình tượng: Tác phẩm nghệ thuật chân chính chỉ có thể có được ở những tâm hồn nghệ sĩ thanh tao, Đó là những con người biết trân trọng cái đẹp , không sáng tác theo kiểu vụ lợi, không biến nghệ thuật thành một thứ hàng hoá ở đời. Một tâm hồn nghệ sĩ chân chính thì ở bất cứ đâu, trong hoàn cảnh nào và thời đại nào cũng sẽ tìm thấy tâm hồn tri kỉ.</p>
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên phát vấn</p>	<p>* So sánh hai nhân vật - Từ Văn và Huân Cao trong hai tác phẩm</p>

<p>Học sinh suy nghĩ và trả lời</p> <ul style="list-style-type: none">• <i>So sánh hình tượng hai nhân vật Huấn Cao và Tử Văn trong hai tác phẩm</i>• <i>Trình bày ý nghĩa của truyện ngắn Chữ người tử tù?</i> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh suy nghĩ và thảo luận, trả lời</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh trình bày</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>đều là nhân vật: Có khí phách, nghĩa khí, hiên ngang, ngay thẳng và thiện lương</p> <p>- Vẻ đẹp khuôn mẫu của người quân tử trong xã hội xưa cũng là người thể hiện khát vọng của nhà văn. Qua hình tượng nhân vật, nhà văn sẽ thể hiện quan điểm, tư tưởng hoặc một mong ước về thế giới hiện thực được tái hiện qua nhân vật chính của mình.</p> <p>* Ý nghĩa của truyện ngắn</p> <p>- Truyện ngắn Chữ người tử tù đã khắc họa thành công hình tượng nhân vật Huấn Cao - một con người hội tụ đủ cả vẻ đẹp của tài hoa, khí phách, thiên lương. Đó là cái tài trong nghệ thuật thư pháp, cái tâm trong sáng và khí phách bất khuất, hiên ngang. Qua hình tượng nhân vật Huấn Cao với những vẻ đẹp lý tưởng, nhà văn thể hiện quan niệm về cái đẹp, khẳng định sự bất tử của cái đẹp.</p> <p>- Quan niệm nghệ thuật của nhà văn: <i>“Trong mỗi con người đều có một người nghệ sĩ, đều ẩn chứa tâm hồn yêu cái đẹp, cái tài. Không phải ai cũng xấu hết, bên cạnh phần ác quỷ vẫn có thiên lương”</i>. Cái đẹp tồn tại cả trong môi trường của cái</p>
--	---

	<p>ác, cái xấu, nhưng không vì thế mà nó lại tàn mà nó càng mạnh mẽ và bền bỉ như hoa sen giữa đầm lầy.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Dựa vào nội dung tìm hiểu tác phẩm viết kết nối đọc về một yếu tố nghệ thuật đặc sắc làm nên sức hấp dẫn của truyện</p> <p>b. Nội dung thực hiện</p> <p>HS thực hành viết kết nối đọc theo hướng dẫn của GV</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thực hiện bài làm viết kết nối đọc</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	<p>Bài làm mẫu</p> <p>Thành công nhất của Chữ người tử tù đó tình huống truyện gây cân, hấp dẫn, bất ngờ. Nguyễn Tuân đã xây dựng được một tình huống truyện độc đáo: cuộc gặp gỡ éo le, kì lạ giữa hai nhân vật Huân Cao với viên quản ngục. Diễn biến cuộc cho chữ được Nguyễn Tuân miêu tả hết sức tỉ mỉ. Thái độ lúc đầu của Huân Cao: Tỏ ra coi thường, khinh bạc ngay cả khi nhận được sự chăm sóc lạnh lẽ, chu tất của viên quản ngục. Sự thay đổi thái độ của Huân Cao: Khi hiểu ra tấm lòng chân thành và sơ thích cao quý của viên quản ngục, Huân Cao hết lực trân trọng và đồng ý “cho chữ”. Về không gian: chốn ngục thất mà Huân Cao là tử tù còn viên quản ngục là người có uy quyền trông coi ngục thất. Cảnh cho chữ</p>

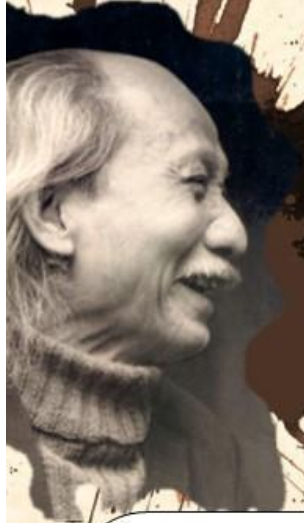
	<p>trong nhà ngục diễn ra như “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”. Không gian và thời gian rất đặc biệt; vị thế của các nhân vật bị đảo ngược. Tình huống đảo ngược ấy làm bộc lộ tính cách nhân vật, thay đổi quan hệ, thái độ, hành vi khác thường của các nhân vật, làm tỏa sáng vẻ đẹp của cái Tài, cái Dũng, cái Thiên lương. Tình huống truyện góp phần khắc họa tính cách nhân vật ; tăng kịch tính và sức hấp dẫn của tác phẩm. Về thời gian đó là đêm cuối cùng trước khi Huân Cao bị chịu án chém. Đó là một cuộc gặp gỡ éo le giữa một tử tù ngang tang, khí phách và có nhân cách cao đẹp lại viết chữ nho rất đẹp với một người coi tù thích chữ đẹp, đặc biệt là chữ của tử tù Huân Cao. Trên bình diện xã hội họ gặp nhau trong cảnh ngộ và vị thế đối kháng: Huân Cao cầm đầu khởi nghĩa chống lại triều đình, bị coi là giặc, bị khép tội đại nghịch và chờ án chém; còn viên quản ngục đang phụng mệnh triều đình, là kẻ đại diện cho bộ máy cai trị của chế độ đó. Nhưng điều kì diệu là 2 kẻ tương đối nghịch ấy đã trở thành tri âm, tri kỉ. Sử dụng triết đề thủ pháp tương phản đối lập,</p>
--	---

	<p>cách khắc họa nhân vật theo bút pháp lãng mạn, làm nổi bật gay gắt giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác, lí tưởng và hiện thực. Cảnh cho chữ là cảnh chói sáng nhất trong tác phẩm. Nó vừa thiêng liêng vừa tràn ngập ánh hào quang của cái đẹp. Cái đẹp tỏa ra từ phẩm chất, khí phách, nhân cách của các nhân vật đặc biệt toát ra từ vẻ đẹp, cái hay của chữ người tử tù Huấn Cao đã tạo thành chất thơ huyền diệu của tác phẩm.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh vận dụng liên hệ về tâm lòng biệt nhỡn liên tài, trân trọng cái đẹp,</p> <p>b. Nội dung thực hiện: HS mở cuộc hội thảo “LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIỮ GÌN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG THỜI KÌ HỘI NHẬP VÀ MỞ CỬA?”</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ Học sinh thảo luận và thực hiện</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy ngẫm và thực hiện hội thảo theo nhóm</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p>	<p>Gợi ý một số cách để giữ gìn văn hóa truyền thống</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Cần phải có sự vào cuộc của chính quyền từ trung ương đến địa phương. Nhà nước cần đầu tư trùng tu lại những sản phẩm văn hóa thuộc về vật chất cũng như bảo vệ những sản phẩm văn hóa thuộc về tinh thần... ● Việc giữ gìn bản sắc văn hóa cũng đến

<p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	<p>từ những hành động vô cùng nhỏ bé: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, mặc áo dài trong những ngày lễ lớn của đất nước...</p>
--	--

Phụ lục 1. Phiếu học tập tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm

PHIẾU HỌC TẬP **CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ**



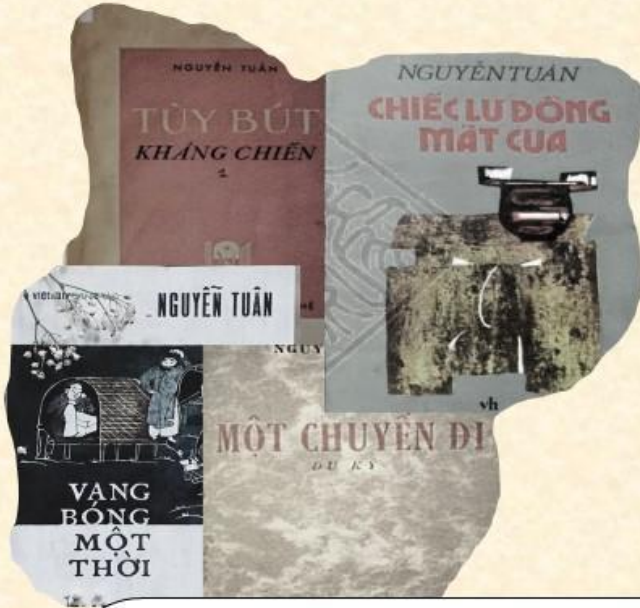
Với mỗi topic chủ đề về tác giả Nguyễn Tuân, em hãy ghi lại được ít nhất 3 thông tin cơ bản

Thông tin cơ bản

Con người

Đường đời

PHIẾU HỌC TẬP CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ



Với mỗi topic chủ đề về tác giả Nguyễn Tuân, em hãy ghi lại được ít nhất 3 thông tin cơ bản

Sự nghiệp văn học trước Cách mạng T8

Sự nghiệp văn học sau Cách mạng T8

TKBD Ngữ Văn 10. Học kỳ I. Năm học 2025-2026

Phụ lục 2. Phiếu học tập tìm hiểu về cảnh cho chữ

PHIẾU HỌC TẬP CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Tìm hiểu về cảnh cho chữ

Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có

Không gian cho chữ có gì đặc biệt?

Thời gian cho chữ có gì đặc biệt?

PHIẾU HỌC TẬP CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Tìm hiểu về cảnh cho chữ

Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có

Người cho chữ là ai?

Người nhận chữ là ai?

PHIẾU HỌC TẬP CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Tìm hiểu về cảnh cho chữ

Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có

Trong cảnh cho chữ có nhiều sự đối lập.
Hãy chỉ ra các sự đối lập đó và phân tích

Huấn Cao đã nói gì với viên quản ngục? Lời nói đó cho thấy Huấn Cao là người như thế nào? Vì sao viên quản ngục lại “xin bái lĩnh”?

PHIẾU HỌC TẬP CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Tìm hiểu về cảnh cho chữ

Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có

Vì sao cảnh cho chữ trong tác phẩm lại được coi là một cảnh tượng xưa nay chưa từng có?




TKBD Ngữ Văn 10. Học kỳ I. Năm học 2025-2026

Phụ lục 3. Phiếu học tập tìm hiểu về Huấn Cao

PHIẾU HỌC TẬP CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Tìm hiểu về nhân vật Huấn Cao

Lời giới thiệu ban đầu	Phẩm chất 1
Phẩm chất 2	Phẩm chất 3



HUẤN CAO

PHIẾU HỌC TẬP CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Tìm hiểu về nhân vật Huấn Cao

Phẩm chất 3

Phẩm chất 4



Nghệ thuật khắc họa nhân vật

Cảm nhận của em

HUẤN CAO

Phụ lục 4. Rubric chấm thảo luận nhóm

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (2 điểm)	0 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cầu thả Sai lỗi chính tả	1 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (6 điểm)	1 - 3 điểm Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	4 – 5 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	6 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm (2 điểm)	0 điểm Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ Vẫn còn trên 2	1 điểm Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhất	2 điểm Hoạt động gắn kết Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo

	thành viên không tham gia hoạt động	Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động	Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động
Điểm			
TỔNG			

Phụ lục 5. Rubric chấm bài viết kết nối đọc

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	1 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày câu thả Sai lỗi chính tả Sai kết cấu đoạn	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả	3 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (7 điểm)	1 – 4 điểm Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	5 – 6 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	7 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Điểm			

TỔNG	
-------------	--

Ngày soạn 13/09/2023. Tiếng Việt

TIẾT 8. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- **Học sinh nhắc lại** một số lí thuyết về từ Hán Việt
- **Học sinh thực hành** giải quyết các vấn đề về từ Hán Việt qua hệ thống bài tập trong SGK
- **Học sinh vận dụng** sử dụng từ Hán Việt trong việc đọc văn bản và tạo lập văn bản

2. Về năng lực

Học sinh vận dụng năng lực ngôn ngữ để giải bài tập và nhận diện từ Hán Việt trong sử dụng

3. Về phẩm chất: Trân trọng và yêu sự trong sáng của tiếng Việt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THỂ	
a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học	
b. Nội dung thực hiện:	
• Chơi trò chơi: ĐUỔI HÌNH BẮT CHỮ	

<ul style="list-style-type: none"> GV chiếu hình ảnh HS dự đoán từ/cụm từ/câu tương ứng và giải nghĩa 					
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập GV chiếu hình ảnh</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy nghĩ và dự đoán</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên dẫn dắt vào bài học: Các từ đều có nét chung là có các yếu tố Hán Việt</p>	<p>Câu hỏi và đáp án đũa hình bắt chữ (Kèm PPT)</p> <p>Câu 1. Tướng quân</p> <p>Câu 2. Bình sinh</p> <p>Câu 3. Nhất quán</p> <p>Câu 4. Đầu thú</p> <p>Câu 5. Nhật nguyệt</p>				
<p>2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh nhắc lại một số lí thuyết về từ Hán Việt Học sinh thực hành giải quyết các vấn đề về từ Hán Việt qua hệ thống bài tập trong SGK Học sinh vận dụng sử dụng từ Hán Việt trong việc đọc văn bản và tạo lập văn bản Học sinh vận dụng năng lực ngôn ngữ để giải bài tập và nhận diện từ Hán Việt trong sử dụng <p>b. Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh thực hiện bảng K – W – L - T kiến thức về từ Hán Việt đã học Học sinh điền phần K và W Học sinh chia nhóm hoàn thành bài tập trong SGK về từ Hán Việt Giáo viên chốt kiến thức Học sinh điền phần L – T và tự đánh giá sau bài học 					
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên cho HS thực hiện bảng KWLT về từ Hán</p>	<ul style="list-style-type: none"> Phiếu K – W – L – T <table border="1"> <tr> <td>K Điều con đã biết</td> <td>W Điều con muốn biết</td> <td>L Điều con học được</td> <td>T Điều con sẽ dạy lại các</td> </tr> </table>	K Điều con đã biết	W Điều con muốn biết	L Điều con học được	T Điều con sẽ dạy lại các
K Điều con đã biết	W Điều con muốn biết	L Điều con học được	T Điều con sẽ dạy lại các		

<p>Việt K: Điều đã biết W: Điều muốn biết thêm L: Điều học được T: Điều sẽ dạy các bạn</p> <p>Giáo viên chia lớp thành các nhóm theo năng lực để giải các bài tập trong SGK</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu</p> <p>Thời gian: 10 phút Chia sẻ: 3 phút Phản biện và trao đổi: 2 phút</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức</p>	<table border="1" data-bbox="548 193 1421 262"> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>bạn</td> </tr> </table> <p>• Lí thuyết</p> <p>1. Đơn vị cấu tạo từ Hán Việt - Trong tiếng Việt có một khối lượng khá lớn từ Hán Việt (Từ mượn gốc Hán). Tiếng để cấu tạo từ Hán Việt gọi là yếu tố Hán Việt - Phần lớn các yếu tố Hán Việt không được dùng độc lập như từ mà chỉ dùng để cấu tạo từ ghép. Một số trường hợp (hoa, quả, bút, bảng,...) có lúc có thể dùng độc lập như một từ - Có nhiều yếu tố Hán Việt đồng âm nhưng nghĩa khác xa nhau</p> <p>2. Từ ghép Hán Việt</p> <table border="1" data-bbox="548 877 1269 1081"> <thead> <tr> <th>Ghép đẳng lập</th> <th colspan="2">Ghép chính phụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Yếu tố chính</td> <td>Yếu tố phụ</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Yếu tố phụ</td> <td>Yếu tố chính</td> </tr> </tbody> </table> <p>3. Sử dụng từ Hán Việt</p> <table border="1" data-bbox="548 1165 1429 1585"> <tr> <td rowspan="3">Trong nhiều trường hợp người ta dùng từ Hán Việt để</td> <td>Tạo sắc thái trang trọng, thể hiện thái độ tôn kính</td> </tr> <tr> <td>Tạo sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác thô tục ghê sợ</td> </tr> <tr> <td>Tạo sắc thái cổ, phù hợp với không khí xã hội xưa</td> </tr> </table> <p>- Khi nói hoặc viết, không nên lạm dụng từ Hán Việt, làm cho lời ăn tiếng nói thiếu tự nhiên, thiếu trong sáng, không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp</p> <p>• Giải bài tập: tham khảo phụ lục</p>				bạn	Ghép đẳng lập	Ghép chính phụ			Yếu tố chính	Yếu tố phụ		Yếu tố phụ	Yếu tố chính	Trong nhiều trường hợp người ta dùng từ Hán Việt để	Tạo sắc thái trang trọng, thể hiện thái độ tôn kính	Tạo sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác thô tục ghê sợ	Tạo sắc thái cổ, phù hợp với không khí xã hội xưa
			bạn															
Ghép đẳng lập	Ghép chính phụ																	
	Yếu tố chính	Yếu tố phụ																
	Yếu tố phụ	Yếu tố chính																
Trong nhiều trường hợp người ta dùng từ Hán Việt để	Tạo sắc thái trang trọng, thể hiện thái độ tôn kính																	
	Tạo sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác thô tục ghê sợ																	
	Tạo sắc thái cổ, phù hợp với không khí xã hội xưa																	

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng năng lực ngôn ngữ để nhận diện từ, yếu tố Hán Việt và tra cứu yếu tố Hán Việt

b. Nội dung thực hiện

HS vận dụng kiến thức đã học kết hợp với từ điển Hán Việt để xác định từ Hán Việt và các yếu tố Hán Việt có trong một đoạn trích Truyện Kiều

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên giao nhiệm vụ

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh thực hiện đọc và thực hành

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh trình bày phần bài làm của mình

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo

GV và HS có thể tham khảo đoạn trích truyện Kiều sau và đáp án

*Đầu lòng hai ả tố nga
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân
Mai cốt cách, tuyết tinh thần
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười
Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang
Hoa cười, ngọc thốt đoan trang
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da*

Từ/Yếu tố	Nghĩa
Ả	Gọi chung đàn bà, con gái
Tố nga	Tố: Sắc trắng Nga: Con gái xinh đẹp
Cốt cách	Dáng điệu, tầm vóc con người ta
Tinh thần	Tâm hồn, thần thái
Trang trọng	Thanh cao, nhã nhặn
Khuôn trăng	Khuôn mặt tròn đầy, sáng sủa như trăng
Nét ngài	Nét lông mày tầm mi, đậm mà thanh
Đoan trang	Đúng mực, trang nghiêm

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ

a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh tìm hiểu về nguồn gốc từ Hán Việt và phân loại từ Hán Việt

b. Nội dung thực hiện: HS viết, vẽ hoặc lập sơ đồ tư duy, video clip tìm hiểu về nguồn gốc từ Hán Việt và phân loại từ Hán Việt

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên giao nhiệm vụ

Học sinh thảo luận và thực hiện

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

GV và HS tham khảo lịch sử, nguồn gốc và phân loại từ Hán Việt ở phụ lục.

<p>Học sinh thực hiện vẽ, viết hoặc lập sơ đồ tư duy hoặc làm video giới thiệu</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	
--	--

Phụ lục 1. Giải bài tập

Bài 1. Giải thích nghĩa của các từ Hán Việt được in đậm trong câu văn dưới đây

STT	Từ	Nghĩa
1	Tiên triều 前朝	Tiên: Trước; Triều: Trầu vua, triều đại <input type="checkbox"/> Đời trước
2	Hàn sĩ 寒士	Hàn: Bần hàn, nghèo khó; Sĩ: kẻ sĩ, người có học <input type="checkbox"/> Người học trò nghèo
3	Khoan dung 宽容	Khoan: Rộng rãi, độ lượng, thoải mái; Dung: Bao hàm, chứa đựng <input type="checkbox"/> Lòng rộng rãi, bao bọc người, độ lượng.
4	Hiếu sinh 好生	Hiếu (Hảo): Tốt; Sinh: sự sống <input type="checkbox"/> Tôn trọng sự sống, không sát sinh
5	Nghĩa khí 義氣	Nghĩa: Sự tình đúng với lẽ phải, hợp đạo lí; Khí: tinh thần, thói <input type="checkbox"/> Làm việc đúng với lẽ phải

6	Hoài bão tung hoành 怀抱縱橫	Hoài bão: ôm ấp, ấp ủ; Tung hoành: dọc – ngang <input type="checkbox"/> Khát vọng ý chí ấp ủ vùng vẫy ngang dọc, khắp chốn của người anh hùng
---	------------------------------------	---

Bài 2. Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu

a. Tìm 5 từ Hán Việt trong đoạn văn trên

- Nhất sinh
- Quyền thế
- Tứ bình
- Trung đường
- Cao quý

b. Thử thay thế một từ Hán Việt bằng một từ hoặc cụm từ tương đương. Đối chiếu đoạn văn, câu văn gốc với đoạn văn, câu văn vừa thay thế để rút ra nhận xét.

- Câu văn gốc: Ta **nhất sinh** không vì vàng ngọc hay **quyền thế** mà ép mình viết câu đối bao giờ.
- Câu văn thay thế: Ta **một đời** không vì vàng ngọc hay **địa vị lớn, sức mạnh** mà ép mình viết câu đối bao giờ
- Nhận xét: Mất đi tính trang trọng, diễn đạt dài dòng hơn Không phù hợp với tính hoài cổ, trang trọng của một người nghĩa khí như Huân Cao cũng như không khí cổ xưa, cổ điển của tác phẩm.

c. Dựa vào ngữ cảnh, nêu ý nghĩa của việc sử dụng từ Hán Việt nêu trên

Ngữ cảnh: Huân Cao là một người viết thư pháp rất đẹp, một bậc quân tử, nhà nho chân chính. Việc sử dụng từ Hán Việt trong đoạn văn trên thể hiện rõ được con người của theo nho giáo của Huân Cao, sử dụng từ ngữ có phần trang trọng, cổ kính

Bài 3. Hãy tìm 6 từ Hán Việt có một trong những yếu tố tạo nên các từ sau: cương trực, hàn sĩ, hiếu sinh. Đặt câu với mỗi từ Hán Việt tìm được.

STT	Từ	Nghĩa	Đặt câu
1	Cương quyết	Cương: Cứng, Quyết: Quyết định, nhất định phải làm bằng	Anh ấy cương quyết chuyên chở làm dù mức lương rất tốt.

		được <input type="checkbox"/> Cứng cỏi, quyết đoán	
2	Trực tiếp	Kế thừa tiếp tục, không qua trung gian	Tôi đã trực tiếp nghe câu chuyện đó.
3	Quân sĩ	Binh lính, cấp thấp trong quân đội ngày xưa	Tướng lĩnh và quân sĩ đồng lòng đánh giặc.
4	Sinh tử	Sống chết	Vấn đề sinh tử của anh ta không liên quan đến ta.
5	Hàn vi	Nghèo hèn (vi: tàn tạ, suy yếu, nhỏ bé)	Thuở hàn vi, tôi và anh ấy tuy vất vả nhưng lại rất nhiều kỉ niệm.
6	Hiếu học	Chăm chỉ, ham học hỏi	Tinh thần hiếu học của những bậc vĩ nhân xưa rất đáng học hỏi.

Bài 4. Hãy chỉ ra lỗi dùng từ Hán Việt trong các câu sau và sửa lại

a. Việc chăm chỉ đọc sách giúp ta tích lũy được nhiều **tri thức** bổ ích.

Kiến thức (dùng từ thuần việt)

b. Tại phiên tòa nơi **cối âm**, nhân vật Tử Văn đã thể hiện được sự cứng cỏi, ngang tàng của hàn sĩ.

Minh Ti (Dùng từ Hán Việt)

c. Thói quen học tập theo kiểu “nước đến chân mới nhảy” là một **yếu điểm** của nhiều bạn học sinh

Điểm yếu (Dùng sai ý nghĩa)

Phụ lục 2. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (2 điểm)	0 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày câu thả Sai lỗi chính tả	1 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả

			Có sự sáng tạo
Nội dung (6 điểm)	1 - 3 điểm Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	4 – 5 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	6 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm (2 điểm)	0 điểm Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động	1 điểm Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thống nhất Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động	2 điểm Hoạt động gắn kết Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động
Điểm			
TỔNG			

Phụ lục 3. Tìm hiểu nguồn gốc, lịch sử và phân loại từ Hán Việt (Tham khảo phần tư liệu tham khảo của Trải nghiệm văn học)

.....

Ngày soạn 15/9/2023

TIẾT 9,10. VIẾT

**VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN
PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÁC PHẨM**

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- **Học sinh có thể viết** nhanh một đoạn nêu hoặc trình bày một quan điểm, đánh giá về một khía cạnh, nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.
- **Học sinh giới thiệu** được ngắn gọn về tác phẩm truyện (nhân đề, tên tác giả,...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm.

- **Học sinh tóm tắt** tác phẩm truyện (vừa đủ để người đọc nắm được nội dung chính)
- **Học sinh phân tích** cụ thể, rõ ràng về tác phẩm truyện (chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những ngữ liệu sinh động.
- **Học sinh đánh giá** tác phẩm truyện dựa trên các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.
- **Học sinh khẳng định** được giá trị của tác phẩm

2. Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học để tạo lập văn bản phân tích, đánh giá

3. Về phẩm chất: Tự rút ra được bài học trong cuộc sống và liên kết với các yếu tố số hóa, công dân toàn cầu,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

- 1. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập
- 2. Thiết bị:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
<p>1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THỂ</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học</p> <p>b. Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV phát vấn: Theo con, cần chuẩn bị gì để có một bài viết phân tích, cảm thụ tốt? 	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập GV đặt câu hỏi</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy nghĩ và trả lời</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên dẫn dắt vào</p>	<p>Gợi ý đáp án Tìm hiểu kĩ tác phẩm Vận dụng năng lực ngôn ngữ Lập dàn ý, tìm ý</p>

bài học	
<p>2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</p>	
<p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Học sinh có thể viết nhanh một đoạn nêu hoặc trình bày một quan điểm, đánh giá về một khía cạnh, nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. • Học sinh giới thiệu được ngắn gọn về tác phẩm truyện (nhan đề, tên tác giả,...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm. • Học sinh tóm tắt tác phẩm truyện (vừa đủ để người đọc nắm được nội dung chính) • Học sinh phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm truyện (chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những ngữ liệu sinh động. • Học sinh đánh giá tác phẩm truyện dựa trên các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. • Học sinh khẳng định được giá trị của tác phẩm <p>b. Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Học sinh đọc thật kĩ các thao tác chuẩn bị viết – tìm ý, lập dàn ý – trong khi viết – chỉnh sửa bài viết • Học sinh thực hành lập dàn ý và viết bài 	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên yêu cầu HS đọc thật kĩ văn bản mẫu trong SGK và trả lời câu hỏi • GV yêu cầu HS đọc thật kĩ các bước, thao tác được diễn giải trong SGK • HS thực hành viết <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thực hành viết</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn trả lời câu hỏi trong bài tham khảo <p>1. Vấn đề chính được văn bản bàn luận Vấn đề chính được bàn luận là nội dung – nghệ thuật đặc sắc và ý nghĩa của tác phẩm “Quà Giáng sinh”</p> <p>2. Bài nghị luận trên giúp người đọc có được hiểu biết gì về truyện ngắn Quà Giáng sinh Bài nghị luận giúp chúng ta hiểu được thêm về: Nội dung truyện ngắn, thông tin tác giả, tác phẩm, cốt truyện, nhân vật, tình huống, đoạn kết, tác dụng ngôi kể, chủ đề truyện, trải nghiệm của người đọc và giá trị của tác phẩm.</p> <p>3. Tác giả bài viết đã triển khai các luận điểm theo trình tự nào? Tác giả triển khai các luận điểm theo trình tự không gian, kết cấu của tác phẩm, từng phần từng nội dung được bàn luận, phân tích và đánh giá một cách chi tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chia sẻ phần các thao tác và kĩ năng khi viết bài Thực hiện các bước B1. Chuẩn bị viết B2. Tìm ý, lập dàn ý

<p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức</p>	<p>B3. Viết bài B4. Chỉnh sửa, hoàn thiện</p> <ul style="list-style-type: none"> • Học sinh tiến hành lập dàn ý (Tham khảo phụ lục)
<p>3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ để phân tích, đánh giá về tác phẩm</p> <p>b. Nội dung thực hiện HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài viết theo rubic chấm</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thực hành viết</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	<p>Bài viết tham khảo (Gợi ý ở phần phụ lục)</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh bàn luận về một vấn đề được đưa ra trong tác phẩm</p> <p>b. Nội dung thực hiện: HS hoàn thành bài phân tích, đánh giá, chọn một vấn đề mang tính toàn cầu, xã hội để bàn luận cùng bạn bè trong lớp</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ Học sinh thảo luận và thực hiện</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS</p>

Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phân bài làm của mình Bước 4. Kết luận, nhận định GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo	
--	--

Phụ lục 1. Dàn ý tham khảo

Viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (chủ đề những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) - Chuyện chức phán sự đền Tản Viên

I. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần phân tích

II. Thân bài

1. Kết cấu kịch tính, lôi cuốn.

- Kết cấu giàu kịch tính với 4 phần rõ rệt, mỗi phần mang một nội dung riêng và có liên hệ mật thiết với nhau:

Phần mở đầu: Ở phần này, tác giả giới thiệu trực tiếp tính cách nhân vật từ đó hướng người đọc vào hành động của nhân vật.

Phần thắt nút: Hành động đốt đền tà của Tử Văn

Phát triển: Tử Văn lên cơn sốt, gặp tên tướng giặc và thổ thần, bị bắt xuống âm phủ trị tội

Cao trào: Diêm Vương chấp nhận yêu cầu đổi chất của Tử Văn

Mở nút: Tên tướng giặc bị trị tội, Tử Văn trở thành quan phán sự

- Kết cấu lôi cuốn lôi:

- Tử Văn dám làm chuyện mà ai cũng phải lắc đầu lè lưỡi đó là đốt đền tà, người đọc hồi hộp chờ đợi xem diễn biến tiếp theo.

- Tử Văn nằm mộng gặp hồn ma tên tướng giặc đến hăm dọa bắt dựng lại đền không sẽ bị giết nhưng Tử Văn vẫn thản nhiên, ung dung coi như không có gì. Người đọc hồi hộp chờ xem những hành động tiếp theo của hồn ma tên tướng giặc và Ngô Tử Văn.
 - Tử Văn nằm mộng gặp thổ công, được thổ công chỉ rõ lai lịch và tội ác của tên Bách hộ họ Thôi và được mách nước đối phó với hắn. Diễn biến này của câu chuyện khiến người đọc hình dung ra toàn bộ sự việc và càng mong chờ tình tiết tiếp theo
 - Cuộc đấu tranh dưới Minh ti vô cùng gay cấn với hai chặng rõ rệt: Ban đầu Tử Văn yếu thế trước sự giáo biện, giả dối trắng trợn của tên bách hộ họ Thôi nhưng sau đó tình thế đảo ngược, sau một hồi tranh cãi Diêm Vương bắt đầu nghi ngờ, tên tướng giặc bộc lộ bản chất hèn kém, Tử Văn tự tin và giành thắng lợi.
- Kết cấu truyện vô cùng lôi cuốn khiến người đọc không thể rời khỏi những tình tiết của câu chuyện.

2. Sử dụng các yếu tố thần kì

a. Các nhân vật kì ảo

- Hồn ma tên tướng giặc:

- Là tên tướng bại trận của Bắc triều, hồn ma bơ vơ ở Nam quốc
- Cướp đền thổ công, những nhiều dân lành, chuyên làm trò thảm ngược
- Bưng bít thượng đế, đút lót tham quan.
- Khi bị Tử Văn đốt đền, hắn trơ tráo đến dọa nạt bắt phải dựng lại ngôi đền.
- Dưới minh ti hắn tỏ vẻ nhún nhường, đáng thương, bịa đặt, xảo trá, gian dối nhằm buộc tội Tử Văn
- Tham sống sợ chết, giả nhân giả nghĩa

- Thổ công:

- Áo vải mũ đen, dáng vẻ nhàn nhã.
- Có lai lịch hiển hách: Thể hiện qua lời Diêm Vương “người cư sĩ, trung thuần lắm liệt, có công với tiên triều...”.
- Hiền lành, nhún nhường và là nạn nhân của hồn ma tên tướng giặc.
- Dẫn đường chỉ lối để Tử Văn thắng kiện dưới Minh ti.

- Diêm Vương:

- Là người đứng đầu Minh Ti có quyền lực tối cao
 - Ban đầu bị hồn ma tên bách hộ họ Thôi lừa gạt, mắng Tử Văn
 - Sau đó sáng suốt, tinh táo, suy xét mọi chuyện và phán xét một cách công bằng
- Các nhân vật quý, Dạ Xoa góp phần đem đến sự rùng rợn, sinh động cho thể giới âm phủ.
- Tử Văn: Được chết đi sống lại, sau đó sống ở cõi tiên. Yếu tố kì ảo song hành cùng hành trình đấu tranh giành được công lí và có được thành quả của Ngô Tử Văn.
- Các nhân vật kì ảo xuất hiện chủ yếu là người của cõi âm, đem đến sự lôi cuốn, thú vị, sinh động đặc sắc cho tác phẩm.

b. Không gian kì ảo

- Giấc mơ của Ngô Tử Văn: Không gian nối liền cõi âm và cõi trần, nơi Tử Văn gặp gỡ hồn ma tên tướng giặc và viên Thổ công. Đây cũng là không gian để Tử Văn tạm lìa cõi trần đến cõi âm.
- Không gian Minh ti: Được miêu tả cụ thể, chi tiết: Có một con sông, trên sông bắc một cây cầu dài ước hơn nghìn thước, gió tanh sóng xám hơi lạnh thấu xương.
- Gợi cảm giác rùng rợn, khiếp sợ. Nhưng chính không gian ấy lại làm nổi bật khí phách của Ngô Tử Văn bình tĩnh, can đảm
- ⇒ Sử dụng các yếu tố kì ảo đan xen các yếu tố hiện thực làm tăng tính huyền ảo, thiêng liêng cho câu chuyện, làm cho câu chuyện trở nên sinh động, li kì hấp dẫn và đầy kịch tính bên cạnh những hiện thực được phản ánh.

3. Nghệ thuật xây dựng nhân vật

- Ngô Tử Văn là nhân vật chính của chuyện được xây dựng bằng cách giới thiệu trực tiếp, bằng lời nói và hành động.
- Hồn ma tên bách hộ họ Thôi là nhân vật phản diện cũng được xây dựng qua hành động, việc làm và lời nói.
- Xây dựng hai tuyến nhân vật thiện ác đối lập rõ rệt

4. Cách kể chuyện

- Có lời kể của người dẫn chuyện, lời đối thoại của nhân vật và lời bình
- Cách kể chuyện tự nhiên, kịch tính, thu hút người đọc.

- Sử dụng những lời bình cho thấy thái độ, sự đánh giá của tác giả về câu chuyện, góp phần định hướng người đọc.

III. Kết bài

Khái quát lại những đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm

Khẳng định những giá trị nghệ thuật này đã góp phần làm nên nội dung đặc sắc cho tác phẩm, từ đó thấy được mối quan hệ mật thiết giữa nội dung và nghệ thuật

Phụ lục 2. Bài viết tham khảo

BÀI LÀM

Chuyện chức phán sự đền Tản Viên là một trong những truyện xuất sắc nhất trong tập Truyện kì mạn lục của Nguyễn Dữ. Sự thành công của tác phẩm không chỉ đến ở nội dung phong phú, hấp dẫn, giá trị nhiều mặt mà còn ở những yếu tố nghệ thuật đặc sắc.

Nét nghệ thuật đầu tiên của truyện chính là sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố hiện thực và kì ảo. Để tạo ra tính chân thật cho tác phẩm tác giả đã giới thiệu nhân vật và sự việc cụ thể, ngay cả thời gian và địa điểm cũng đưa ra một cách chính xác: “Ngô Tử Văn tên là Soạn, người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang” “Năm giáp Ngọ, có người ở thành Đông Quan vốn quen biết với Tử Văn, một buổi sớm đi ra ngoài cửa tây vài dặm,....”. Những yếu tố hiện thực này sẽ khiến cho câu chuyện trở nên chân thực, tạo lòng tin nơi người đọc.

Nhưng để tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện, tác giả đã có sự đan xen, kết hợp hết sức hài hòa với những yếu tố kì ảo. Theo bước chân của nhân vật chính Ngô Tử Văn người đọc được gặp hồn ma của tên Bách hộ họ Thôi để thấy được sự xảo trá của hắn, đe dọa hòng làm Ngô Tử Văn lung lay ý chí. Không chỉ vậy, người đọc còn được xuống cõi âm ti âm u, tăm tối, cây cầu dài hơn nghìn thước được bắc qua một con sông lớn mà “gió tanh sóng xám, hơi lạnh thấu xương”. Cả một thế giới ma quỷ mà ta thường chỉ biết đến qua tưởng tượng hiện ra trước mắt người đọc: “mấy vạn quỷ Dạ Xoa đều mắt xanh, tóc đỏ, hình dáng nanh ác”; cung điện của Diêm Vương thăm thẳm với những bóng quỷ, hồn ma. Thế giới huyền ảo được miêu tả hết sức chi tiết, sinh động, làm ai nấy đọc cũng không khỏi rùng mình, sợ hãi. Hai yếu tố hiện thực và kì ảo đan cài với nhau trong đó yếu tố kì ảo là nghệ thuật giúp cho câu chuyện thêm phần sinh động, hấp dẫn. Đồng thời cũng phản ánh đúng tinh thần chung của Nguyễn Dữ trong cuốn Truyện kì mạn lục là lấy cái “gi” để nói cái “thực”.

Kết cấu của truyện cũng là một nét đặc sắc không thể không nhắc đến. Truyện có kết cấu li kì, nhiều chi tiết vô cùng hấp dẫn. Kết cấu tác phẩm như một màn xung

đột kích, có mở đầu, có thắt nút, cao trào và có kết thúc. Lóp lang các phần gắn bó với nhau hết sức chặt chẽ, đỉnh điểm là sự kiện khi Diêm Vương phán xét tội lỗi của Tử Văn khi chỉ nghe câu chuyện từ một phía, nhưng ngay sau đó, tình thế căng thẳng đã được giải quyết, Tử Văn trình bày sự việc và được Diêm Vương cử người đi điều tra. Tên Bách hộ họ Thôi gian dối đã bị vạch trần bộ mặt gian xảo, độc ác và bị trừng trị thích đáng. Còn về phần Tử Văn cũng nhận được phần thưởng xứng đáng cho tính cách bộc trực, thẳng thắn ghét tà gian của mình. Kết thúc theo lối có hậu là kết thúc phổ biến trong truyện truyền thống.

Tính cách các nhân vật cũng được chú trọng xây dựng, họ có tính cách vô cùng sinh động, mỗi nhân vật thường đại diện cho một kiểu người trong xã hội. Tử Văn mang trong mình những phẩm chất đẹp đẽ của một bậc quân tử: cương trực, thẳng thắn, không chấp nhận sự phi nghĩa hoành hành, dám làm dám chịu. Tính cách của Ngô Tử Văn tiêu biểu cho kiểu nhân vật chính nghĩa, hội tụ đầy đủ những vẻ đẹp của con người. Để làm nổi bật tính cách của nhân vật, Nguyễn Dữ đã lựa chọn tình huống hết sức tiêu biểu: Tử Văn đốt đền tên Bách hộ họ Thôi vì hấn nhử nhiều trong nhân gian, làm cuộc sống người dân cực khổ. Hành động này đối với những người khác là vô cùng liều lĩnh bởi vậy ai cũng lác đầu sợ hãi, riêng Tử Văn “vẫn vung tay không cần gì cả” điều đó cho thấy thái độ dứt khoát và quả cảm của Ngô Tử Văn. Hành động của Tử Văn không phải là một sự liều lĩnh, bột phát mà đã có sự chuẩn bị từ trước, trước khi đốt đền Tử Văn đã “tắm gội sạch sẽ, khấn trời, rồi châm lửa đốt đền”, Tử Văn ý thức được hành động của mình là chính nghĩa nên chàng không hề sợ hãi. Khi gặp tên tướng giặc, bị hồn ma hấn thị uy, dọa nạt, Tử Văn “vẫn cứ ngồi ngất ngưỡng, tự nhiên” không nao núng tinh thần. Đứng trước Diêm Vương, bị Diêm Vương quát mắng, Tử Văn vẫn vô cùng bản lĩnh, tự tin trình bày vấn đề “lời rất cứng cỏi, không chịu nhún nhường chút nào”. Toàn bộ ngôn ngữ, hành động thống nhất với nhau chặt chẽ để minh chứng cho nhận định ban đầu của Nguyễn Dữ khi giới thiệu về nhân vật: “Chàng vốn khảng khái, nóng nảy, thấy sự tà gian thì không thể chịu được, vùng Bắc người ta vẫn khen là một người cương trực”.

Ngoài ra, để tạo sức hấp dẫn cho tác phẩm còn phải kể đến ngôn ngữ nhân vật. Mặc dù ngôn ngữ trong tác phẩm không được xây dựng quá nhiều nhưng nó cũng đã phần nào giúp khắc họa tính cách nhân vật. Ví dụ như nhân vật Ngô Tử Văn cương trực thẳng thắn thì ngôn ngữ sẽ: “Ngô Soạn này là một kẻ sĩ ngay thẳng ở trần gian, có tội lỗi gì xin bảo cho, không nên bắt phải chết một cách oan uổng”. Ngô Tử Văn nói ngay sau khi bị bọn quỷ Dạ Xoa đến bắt đi, không gian vô cùng lạnh lẽo, sợ hãi, nếu là người bình thường có lẽ đã không đủ can đảm để nói bất cứ điều gì. Riêng Tử Văn vẫn bình tĩnh kêu oan, lời nói đó cho thấy sự bình tĩnh và tinh thần quyết đấu tranh cho lẽ phải của Tử Văn.

Các yếu tố nghệ thuật trên đã được Nguyễn Dữ kết hợp một cách hài hòa, nhuần nhuyễn làm nổi bật giá trị nội dung của tác phẩm. Qua đây ta cũng có thể thấy được tài năng bậc thầy của Nguyễn Dữ trong nghệ thuật dựng truyện nói chung.

Phụ lục 3. Rubric đánh giá

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	1 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Sai lỗi chính tả Sai kết cấu bài Sai phương thức thuyết minh	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chín chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minh Chuẩn phương thức biểu đạt Không có lỗi chính tả	3 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chín chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minh Chuẩn phương thức biểu đạt Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (7 điểm)	1 – 4 điểm Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	5 – 6 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	7 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Điểm			
TỔNG			

Ngày soạn 17/9/2023

TIẾT 11. NÓI VÀ NGHE

**GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG – NGHỆ THUẬT
CỦA MỘT TÁC PHẨM**

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- **Học sinh nêu** được tên truyện, tên tác giả; khái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm
- **Học sinh trình bày** được các nhận định, đánh giá về tác phẩm truyện một cách thuyết phục: nêu luận điểm rõ ràng, phối hợp hợp lí phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; làm nổi bật nội dung thuyết trình.

2. Về năng lực: Học sinh vận dụng năng lực ngôn ngữ để thực hành nói và nghe

3. Về phẩm chất: Phẩm chất và tinh thần về công dân số, công dân toàn cầu được rút ra từ tác phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
<p>1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THỂ</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học</p> <p>b. Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV phát vấn: Theo con, cần chuẩn bị gì để có một bài nói – chia sẻ tốt? 	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập GV đặt câu hỏi</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy nghĩ và trả lời</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên dẫn dắt vào bài học</p>	<p>Gợi ý đáp án Tìm hiểu kĩ tác phẩm Vận dụng năng lực ngôn ngữ Tự tin Rèn luyện giọng nói</p>
<p>2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Học sinh nêu được tên truyện, tên tác giả; khái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm • Học sinh trình bày được các nhận định, đánh giá về tác phẩm truyện một cách thuyết phục: nêu luận điểm rõ ràng, phối hợp hợp lí phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; làm nổi bật nội dung thuyết trình. 	

<p>b. Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Học sinh đọc thật kĩ các thao tác chuẩn bị nói và nghe • Học sinh hoàn thiện phiếu học tập về kĩ năng nói nghe • Học sinh chuẩn bị bài nói dưới dạng dàn ý và chia sẻ bài nói 					
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên yêu cầu HS đọc thật kĩ phần nội dung chuẩn bị • HS đọc và ghi chép lại các thông tin và suy nghĩ của bản thân • HS thực hành lập dàn ý và nói <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thực hành nói theo chủ đề</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Học sinh hoàn thiện phiếu bài tập chuẩn bị nghe - nói <p>1. Lựa chọn đề tài - Sử dụng nội dung bài viết - Chuẩn bị một tác phẩm khác</p> <p>2. Tìm ý và sắp xếp ý - Đặt tên bài nói - Xác định và sắp xếp các ý</p> <p>3. Xác định từ ngữ thêm chốt Sử dụng các cụm từ phù hợp</p> <p>4. Chuẩn bị nghe - Tìm hiểu trước về bài nói - Ghi lại thông tin trong quá trình nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chia sẻ phần các thao tác và kĩ năng khi nói và nghe • Học sinh tiến hành thực hành nghe nói đảm bảo các yêu cầu <table border="1"> <thead> <tr> <th>Người nói</th> <th>Người nghe</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu đề tài bài nói, trình bày lí do lựa chọn bài nói - Trình bày các ý theo đề cương - Tóm tắt bài nói và mở rộng nâng cao </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe bài nói - Nghe trên tinh thần xây dựng - Đặt câu hỏi - Trao đổi với người nói một số quan điểm của mình </td> </tr> </tbody> </table>	Người nói	Người nghe	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu đề tài bài nói, trình bày lí do lựa chọn bài nói - Trình bày các ý theo đề cương - Tóm tắt bài nói và mở rộng nâng cao 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe bài nói - Nghe trên tinh thần xây dựng - Đặt câu hỏi - Trao đổi với người nói một số quan điểm của mình
Người nói	Người nghe				
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu đề tài bài nói, trình bày lí do lựa chọn bài nói - Trình bày các ý theo đề cương - Tóm tắt bài nói và mở rộng nâng cao 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe bài nói - Nghe trên tinh thần xây dựng - Đặt câu hỏi - Trao đổi với người nói một số quan điểm của mình 				
<p>3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thực hành bài nói và nghe</p> <p>b. Nội dung thực hiện HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài nói và nghe theo rubic chấm</p>					
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ</p>	<p>Dàn ý tham khảo (Gợi ý ở phần phụ lục)</p>				

<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thực hành nói – nghe</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	
<p>4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh bàn luận về một vấn đề được đưa ra trong bài nói</p> <p>b. Nội dung thực hiện: HS hoàn thành bài phân tích, đánh giá, chọn một vấn đề mang tính toàn cầu, xã hội để bàn luận cùng bạn bè trong lớp</p>	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ Học sinh thảo luận và thực hiện</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS

Phụ lục 1. Phiếu thực hành nghe – nói

Chuẩn bị nói			Chuẩn bị nghe
Lựa chọn đề tài	Tìm ý và sắp xếp ý	Xác định từ ngữ then chốt	

--	--	--	--

Phụ lục 2. Dàn ý bài nói tham khảo

Lập dàn ý bài nghe nói: Giới thiệu, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện

1. Mở bài

Giới thiệu về tác giả và tác phẩm

2. Thân bài

* Giá trị nội dung:

- Nêu những ý chính về nội dung và bài học rút ra từ tác phẩm của truyện
- Đánh giá, nhận xét nội dung truyện

* Giá trị nghệ thuật:

- Đưa ra những nghệ thuật đặc sắc trong truyện
- Đánh giá hiệu quả của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm truyện

3. Kết bài

Khẳng định giá trị của tác phẩm.

Phụ lục 3. Rubric đánh giá bài nói

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	1 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Chưa tự tin	2 điểm Trình bày tương đối đầy đủ, hấp dẫn Tự tin thể hiện	3 điểm Trình bày tương đối đầy đủ, hấp dẫn Tự tin thể hiện Có sự sáng tạo
Nội dung (7 điểm)	1 – 4 điểm Nội dung đầy đủ kết cấu cơ bản của văn bản truyền thuyết	5 – 6 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có sự mạch lạc	7 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có sự mạch lạc

	Nhiều nội dung kể chưa mạch lạc, liên kết Không rút ra ý nghĩa	Thể hiện rõ giọng điệu và âm hưởng hào hùng của truyền thuyết Rút ra được ít nhất 2 ý nghĩa truyền thuyết	Thể hiện rõ giọng điệu và âm hưởng hào hùng của truyền thuyết Rút ra được nhiều hơn 2 ý nghĩa truyền thuyết Có liên hệ cuộc sống.
Điểm			
TỔNG			